

Số: 408/KH-THTrA

Tràng An, ngày 22 tháng 9 năm 2023

**KẾ HOẠCH**  
**Thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024**

**CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH:**

1. Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông mới;
2. Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông;
3. Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT Ban hành Điều lệ trường tiểu học;
4. Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học;
5. Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 28/9/2016 của Bộ GD&ĐT Thông tư ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học;
6. Thông tư số 36/2017/TT-BGD&ĐT ngày 28/12/2021 của Bộ GD&ĐT Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;
7. Thông tư số 13/2020/TT-BGD&ĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT Ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường MN, TH, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;
8. Thông tư số 14/2020/TT-BGD&ĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT Ban hành quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông;
9. Thông tư số 17/2018/TT-BGD&ĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT Ban hành quy định về KĐCL và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học;
10. Thông tư số 37/2021/TT-BGD&ĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GD&ĐT Ban hành quy định danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học;
11. Công văn số 2345/BGDDT-GDTH ngày 7/6/2021 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;
12. Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 01/07/2020 của Đại hội Đảng bộ thị xã Đông Triều lần thứ XXV, nhiệm kỳ 2020-2025;
13. Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 04/10/2020 của BCH Đảng bộ thị xã về phát triển Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025 định hướng đến năm 2030;

14. Công văn số 1292/PGD&ĐT ngày 16/8/2023 của Phòng GD&ĐT Đông Triều V/v thực hiện kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 và hướng dẫn tổ chức tựu trường, khai giảng năm học 2023-2024;

15. Công văn số 1355/PGD&ĐT ngày 25/8/2023 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2023-2024;

16. Công văn số 1446/PGD&ĐT ngày 08/9/2023 của Phòng GD&ĐT về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDTC, hoạt động thể thao và Y tế trường học năm học 2023-2024;

17. Công văn số 1422/PGD&ĐT ngày 06/9/2023 của Phòng GD&ĐT V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị và công tác học sinh, sinh viên năm học 2023-2024;

18. Công văn 1023/PGD&ĐT ngày 07/9/2021 của Phòng GD&ĐT về thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT-2018.

19. Công văn số 971/PGD&ĐT ngày 31/8/2022 của Phòng GD&ĐT Đông Triều V/v hướng dẫn thực hiện Đề án “Tăng cường kỹ năng giao tiếp ngoại ngữ có sự tham gia của người nước ngoài” và Đề án “Tăng cường giáo dục Kỹ năng sống” trong các nhà trường từ năm học 2023-2024;

21. Công văn số 1111/PGD&ĐT-CNTT ngày 29/9/2022 của Phòng GD&ĐT Đông Triều V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục từ năm học 2022-2023;

21. Công văn số 1125/PGD&ĐT ngày 30/9/2022 của Phòng GD&ĐT V/v hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học từ năm học 2022-2023;

Căn cứ kết quả của nhà trường đã đạt được năm học 2023-2024, và điều kiện thực tế của trường của địa phương, trường tiểu học Tràng An xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024, như sau:

## **A. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**

### **I. Mục đích**

- Nhằm xác định mục tiêu phát triển nhà trường, các nhiệm vụ cơ bản của nhà trường, của các bộ phận và cá nhân phải hoàn thành trong năm học. Xác định được những khó khăn có thể gặp phải trong quá trình thực hiện kế hoạch và chuẩn bị những phương án để khắc phục.

- Định ra một số biện pháp cụ thể để thực hiện mục tiêu và nhiệm vụ của nhà trường sát tình hình thực tế.

- Tìm kiếm và khai thác tiềm năng của các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường để đạt mục tiêu giáo dục. Tạo môi trường phối hợp thống nhất giữa nhà trường và các lực lượng giáo dục, giữa các bộ phận và cá nhân trong trường.

## II. Yêu cầu

- Nội dung kế hoạch phải toàn diện, cân đối, nêu được nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên, phản ánh mục tiêu của nhà trường. Kế hoạch phải cụ thể từng hoạt động đảm bảo cho sự phát triển chung của nhà trường trong năm học.

- Kế hoạch của nhà trường được xây dựng, soạn thảo và ban hành với sự tham gia thảo luận rộng rãi của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường và các lực lượng giáo dục, kế hoạch phải được sự phê duyệt của Phòng GD&ĐT.

## B. NỘI DUNG

### PHẦN I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

#### I. HỌC SINH

##### 1. Quy mô số lớp, số học sinh

|                      | Số lớp    | Số học sinh | Lớp 1    |            | Lớp 2    |           | Lớp 3    |            | Lớp 4    |            | Lớp 5    |            |
|----------------------|-----------|-------------|----------|------------|----------|-----------|----------|------------|----------|------------|----------|------------|
|                      |           |             | Số lớp   | Số HS      | Số lớp   | Số HS     | Số lớp   | Số HS      | Số lớp   | Số HS      | Số lớp   | Số HS      |
| <b>Học sinh</b>      | <b>18</b> | <b>588</b>  | <b>4</b> | <b>116</b> | <b>3</b> | <b>97</b> | <b>4</b> | <b>133</b> | <b>4</b> | <b>129</b> | <b>3</b> | <b>113</b> |
| - Nữ                 |           | 291         |          | 59         |          | 33        |          | 71         |          | 68         |          | 60         |
| - Dân tộc ít người   |           | 9           |          | 2          |          | 3         |          | 1          |          | 2          |          | 1          |
| Học 6-7 buổi/tuần    |           |             |          |            |          |           |          |            |          |            |          |            |
| Học 8 buổi/tuần      | 11        | 346         | 4        | 116        | 3        | 97        | 4        | 133        |          |            |          |            |
| Học 9 buổi/tuần      | 7         | 242         |          |            |          |           |          |            | 4        | 129        | 3        | 113        |
| Học 10 buổi/tuần     |           |             |          |            |          |           |          |            |          |            |          |            |
| HS học ngoại ngữ:    | 18        | 588         | 4        | 116        | 3        | 97        | 4        | 133        | 4        | 129        | 3        | 113        |
| - T. Anh 2 tiết/tuần | 7         | 213         | 4        | 116        | 3        | 97        |          |            |          |            |          |            |
| - T. Anh 4 tiết/tuần | 11        | 375         |          |            |          |           | 4        | 133        | 4        | 129        | 3        | 113        |
| HS học Tin học       | 18        | 588         | 4        | 116        | 3        | 97        | 4        | 133        | 4        | 129        | 3        | 113        |
| HS thuộc hộ nghèo    |           | 3           |          |            |          |           |          |            |          | 1          |          | 2          |
| HS hộ cận nghèo      |           | 20          |          | 5          |          | 2         |          | 2          |          | 5          |          | 6          |
| HS hộ khó khăn       |           | 15          |          | 2          |          | 2         |          | 4          |          | 4          |          | 3          |
| HS khuyết tật        |           | 4           |          |            |          |           |          | 2          |          | 1          |          | 1          |
| HS mồ côi bỏ (mẹ)    |           | 10          |          | 1          |          | 2         |          | 3          |          | 2          |          | 2          |

So với năm học trước, số học sinh giảm 34 em, số lớp không thay đổi.

#### \* **Đánh giá thuận lợi, khó khăn:**

- Thuận lợi: Số học sinh/lớp của các khối thực hiện chương trình GDPT 2018 đều đảm bảo không quá 35 em/lớp.

- Khó khăn: So với năm học trước, số học sinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo tăng lên nhiều (HS diện hộ nghèo tăng 3 em, hộ cận nghèo tăng 14 em).

## 2. Chất lượng giáo dục năm học 2023-2024

\* Chất lượng giáo dục:

- Lớp 1; 2; 3:

| Khối        | Tổng số    | HTXS       |             | HTT       |             | HT        |             | CHT      |          | Đánh giá bổ sung, rèn luyện trong hè |          | Ở lại lớp |          |
|-------------|------------|------------|-------------|-----------|-------------|-----------|-------------|----------|----------|--------------------------------------|----------|-----------|----------|
|             |            | SL         | %           | SL        | %           | SL        | %           | SL       | %        | SL                                   | %        | SL        | %        |
| Lớp 1       | 98         | 50         | 51,0        | 24        | 24,5        | 24        | 24,5        | 0        | 0        | 0                                    | 0        | 0         | 0        |
| Lớp 2       | 131        | 53         | 40,5        | 42        | 32,1        | 36        | 27,5        | 0        | 0        | 0                                    | 0        | 0         | 0        |
| Lớp 3       | 124        | 69         | 55,7        | 22        | 17,7        | 33        | 26,6        | 0        | 0        | 0                                    | 0        | 0         | 0        |
| <b>Tổng</b> | <b>353</b> | <b>172</b> | <b>48,7</b> | <b>88</b> | <b>24,9</b> | <b>93</b> | <b>26,4</b> | <b>0</b> | <b>0</b> | <b>0</b>                             | <b>0</b> | <b>0</b>  | <b>0</b> |

So với năm học 2021-2022, chất lượng học sinh có tiến bộ, không có học sinh phải rèn luyện trong hè, số học sinh được xếp loại hoàn thành xuất sắc tăng 0,3%.

- Lớp 4,5

| Khối        | Tổng số HS | Hoàn thành chương trình lớp học |            | Đánh giá bổ sung, rèn luyện trong hè |          | Ở lại lớp |          |
|-------------|------------|---------------------------------|------------|--------------------------------------|----------|-----------|----------|
|             |            | SL                              | %          | SL                                   | %        | SL        | %        |
| Lớp 4       | 117        | 117                             | 100        | 0                                    | 0        | 0         | 0        |
| Lớp 5       | 152        | 152                             | 100        | 0                                    | 0        | 0         | 0        |
| <b>Tổng</b> | <b>269</b> | <b>269</b>                      | <b>100</b> | <b>0</b>                             | <b>0</b> | <b>0</b>  | <b>0</b> |

So với năm học 2021-2022, chất lượng học sinh lớp 4,5 đảm bảo duy trì, giữ vững tỉ lệ 100% học sinh hoàn thành chương trình lớp học và 100% số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học.

\* Khen thưởng

| Khối        | Tổng số HS | Khen thưởng cấp trường |             |                                       |             |
|-------------|------------|------------------------|-------------|---------------------------------------|-------------|
|             |            | Hoàn thành xuất sắc    |             | HS tiêu biểu/có tiến bộ trong học tập |             |
|             |            | SL                     | %           | SL                                    | %           |
| Lớp 1       | 98         | 50                     | 51,0        | 24                                    | 24,5        |
| Lớp 2       | 131        | 53                     | 40,5        | 42                                    | 32,1        |
| Lớp 3       | 124        | 69                     | 55,7        | 22                                    | 17,7        |
| Lớp 4       | 117        | 55                     | 47,0        | 26                                    | 22,2        |
| Lớp 5       | 152        | 53                     | 34,7        | 58                                    | 38,8        |
| <b>Cộng</b> | <b>622</b> | <b>280</b>             | <b>45,0</b> | <b>172</b>                            | <b>27,7</b> |

Năm học 2023-2024, số học sinh được khen thưởng cấp trường là 452/622 em, chiếm 72,7%. So với năm học 2021-2022, tỉ lệ học sinh được khen thưởng tăng 2,4%.

### 3. Kết quả tham gia các Cuộc thi, hội thi của học sinh

+ Tham dự thi Viết chữ đẹp cấp thị xã có 6/15 em đạt giải (02 giải Nhì, 01 giải Ba, 03 giải Khuyến khích; tỉ lệ HS đạt giải chiếm 40% số HS tham dự thi)

+ Tổ chức cuộc thi IOE cấp trường, có 65 em đạt giải. Tham gia vòng thi cấp thị xã có 01 em đạt giải, tham dự vòng thi cấp tỉnh, có 01 em đạt giải. Tham gia vòng thi cấp quốc gia có 04 em, trong đó 2 em được Ban tổ chức cấp quốc gia cấp giấy chứng nhận hoàn thành tốt kỳ thi.

+ Tham dự Ngày hội giao lưu các Câu lạc bộ Tiếng Anh năm học 2023-2024 cấp thị xã đạt giải Khuyến khích.

+ Tham dự thi “Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng” cấp thị xã có 2 sản phẩm dự thi. Tham dự Hội thi tin học trẻ cấp thị xã có 01 phần mềm bảng D1 đạt giải Ba.

+ Tham dự Hội thi Họa mi vàng cấp thị xã đạt giải B;

+ Tham dự thi Võ cổ truyền cấp thị xã đạt giải Khuyến khích tập thể.

**\* Đánh giá thuận lợi, khó khăn:** Đội ngũ giáo viên đã có nhiều cố gắng trong việc bồi dưỡng chất lượng mũi nhọn, học sinh có năng khiếu song chưa có nhiều kinh nghiệm nên kết quả còn khiêm tốn.

## II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ

**1. Số lượng:** Biên chế được giao: 31 người. Biên chế có mặt: 30 người

| Diễn giải                      | Hiện có   | Thừa | Thiếu                                          |
|--------------------------------|-----------|------|------------------------------------------------|
| <b>1.1. Ban giám hiệu</b>      | <b>02</b> |      |                                                |
| - Hiệu trưởng                  | 01        |      |                                                |
| - Phó hiệu trưởng              | 01        |      |                                                |
| <b>1.2. Giáo viên:</b>         | <b>24</b> |      |                                                |
| - GV văn hóa                   | 19        |      |                                                |
| - GV ngoại ngữ                 | 2         |      |                                                |
| - Hát nhạc                     | 0         |      |                                                |
| - Mỹ thuật                     | 2         |      |                                                |
| - Thể dục                      | 1         |      |                                                |
| - Tin học                      | 0         |      | GV TH Kim Đồng kiêm nhiệm (nghỉ TS từ T8/2023) |
| <b>1.3. Tổng phụ trách Đội</b> | <b>1</b>  |      |                                                |
| <b>1.4. Nhân viên</b>          | <b>3</b>  |      |                                                |
| - Thư viện + TBDH              | 0         |      | NV Y tế kiêm nhiệm (nghỉ TS vào tháng 11/2023) |
| - Kế toán                      | 1         |      | Kế toán 02 trường                              |
| - Văn thư- Thủ quỹ             | 1         |      |                                                |
| - Y tế trường học              | 1         |      |                                                |
| <b>TỔNG SỐ</b>                 | <b>30</b> |      |                                                |

Số lượng: Thiếu 01 biên chế so với số lượng được giao. Về cơ cấu: Thừa 01 GV Mỹ thuật, nhà trường bố trí dạy GDTC và Công nghệ. Tỉ lệ giáo viên/lớp: 1,33

## 2. Trình độ chuyên môn, chính trị:

- Trình độ chuyên môn của CBQL và giáo viên: Đạt chuẩn: 25/27 người; Trên chuẩn: không; Chưa đạt chuẩn: 2/27 người. So với năm học 2021-2022, số CBQL và giáo viên đạt trình độ đào tạo chuẩn tăng 04 người (tăng 17,6%). Cụ thể:

+ Thạc sỹ: Không; + Đại học: 25 người (92,6%)

+ Cao đẳng: 02 người (7,4%); + Trung cấp: Không

- Trình độ chuyên môn của nhân viên: Đại học: 01 người; Trung cấp: 02 người

- Trình độ chính trị của CBQL, GV, NV: Trung cấp: 2 người; Sơ cấp: 22 người

- Trình độ quản lý: Đại học QLGD: 01 người; Chứng chỉ quản lý: 01 người

- Đảng viên: 24 người (chiếm 80%)

- Đoàn viên Thanh niên: 10 người (chiếm 33,3%)

\* Hợp đồng lao động: 03 (Bảo vệ: 02; Lao công: 01)

## 3. Kết quả xếp loại đội ngũ năm học 2023-2024:

### 3.1. Chuẩn nghề nghiệp giáo viên:

Tổng số giáo viên tự đánh giá, xếp loại: 25 người;

Xếp loại Tốt: 19/25 người (Đạt tỷ lệ 76%).

Xếp loại Khá: 6/25 người (Đạt tỷ lệ 24%)

Xếp loại Đạt: Không

Xếp loại Chưa đạt: Không

- Chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng:

Tự đánh giá chuẩn Hiệu trưởng: 01 người, xếp loại: Tốt

Tự đánh giá chuẩn Phó Hiệu trưởng: 01 người, xếp loại: Tốt

### 3.2. Kết quả đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2023-2024:

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 18 người đạt 60,0%;

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 12 người đạt 40,0%

+ Hoàn thành nhiệm vụ: Không;

+ Không hoàn thành nhiệm vụ: Không

\* Đánh giá thuận lợi, khó khăn: Số cán bộ, giáo viên, nhân viên được xếp loại Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ tăng hơn so với năm học trước (tăng 5,1%).

## 4. Kết quả tham gia các Cuộc thi, Hội thi của giáo viên

- GV dạy giỏi cấp trường: 24 người (đạt 92,3%); 9 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp thị xã (36%)

- Kết quả tham gia các Cuộc thi, Hội thi các cấp: 05 giáo viên có bài giảng

Elearning đạt giải cấp thị xã, giáo viên Tổng phụ trách Đội đạt giải Khuyến khích cuộc thi “Nét đẹp Tổng phụ trách Đội” cấp thị xã. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia cuộc thi trực tuyến "Tìm hiểu lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam-Lào, Lào-Việt Nam", cuộc thi viết "Tìm hiểu LLVT tỉnh Quảng Ninh" và thi trực tuyến “LLVT tỉnh Quảng Ninh-75 năm lịch sử và những chiến công”, cuộc thi "Quảng Ninh 60 năm xây dựng và phát triển". 100% giáo viên, nhân viên là Đoàn viên Thanh niên tham gia Cuộc thi trực tuyến “Tuổi trẻ học tập và làm theo Bác”.

**\* Đánh giá thuận lợi, khó khăn so với năm học 2021-2022:**

Giáo viên tích cực tham gia các cuộc thi, hội thi song kết quả cao chưa có nhiều, chưa có nhiều bài tiêu biểu.

### **III. KẾT QUẢ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG CỦA NHÀ TRƯỜNG**

#### **1. Tập thể**

- Tập thể nhà trường đạt danh hiệu tập thể Lao động Xuất sắc
- UBND tỉnh Quảng Ninh tặng Bằng khen

#### **2. Cá nhân**

- Danh hiệu Lao động Tiên tiến: 30/30 người (đạt 100%)
- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở: 4 người (đạt 13,3%)
- Sở GD&ĐT Quảng Ninh tặng Giấy khen: 01 người
- UBND thị xã Đông Triều tặng Giấy khen: 05 người

Đánh giá so với năm học 2021-2022: Nhà trường duy trì tốt các danh hiệu thi đua của tập thể và cá nhân.

### **IV. CƠ SỞ VẬT CHẤT, TÀI CHÍNH**

#### **1. Cơ sở vật chất (đánh giá theo Thông tư 13/2020/TT-BGD&ĐT)**

| STT       | Chỉ tiêu                                                            | Hiện trạng                                      | Đánh giá theo TC tối thiểu | Đánh giá Mức 1          | Đánh giá Mức 2         |
|-----------|---------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------|------------------------|
| <b>I</b>  | <b>Diện tích đất xây dựng trường (m2)</b><br>(10m <sup>2</sup> /hs) | 9.520 m <sup>2</sup><br>16 m <sup>2</sup> /1 hs | Đạt                        | Đạt                     | Đạt                    |
| <b>II</b> | <b>Khối hành chính quản trị</b>                                     |                                                 |                            |                         |                        |
| 1         | - Phòng Hiệu trưởng                                                 | 1 phòng                                         | Đạt                        | Đạt                     | Đạt                    |
| 2         | - Phòng Phó hiệu trưởng                                             | 1 phòng                                         | Đạt                        | Đạt                     | Đạt                    |
| 3         | - Văn phòng                                                         | 1 phòng                                         | Đạt                        | Đạt                     | Đạt                    |
| 4         | - Phòng tổ chức Đảng, đoàn thể                                      | 0                                               | /                          | Chưa đạt,<br>Do chưa có | Chưa đạt<br>Do chưa có |
| 5         | - Phòng bảo vệ                                                      | 1 phòng                                         | Đạt                        | Đạt                     | Đạt                    |
| 6         | - Khu vệ sinh cho CBGVNV                                            | 2 khu                                           | Đạt                        | Đạt                     | Đạt                    |
| 7         | - Khu để xe cho CBGVNV                                              | 1 khu                                           | Đạt                        | Đạt                     | Đạt                    |

|            |                                                                                             |                                    |                                                    |                                                    |                                                    |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|----------------------------------------------------|----------------------------------------------------|----------------------------------------------------|
| <b>III</b> | <b>Khối phòng học tập</b>                                                                   |                                    |                                                    |                                                    |                                                    |
| 1          | Số lượng phòng học lý thuyết (phòng đạt chuẩn 1,35-1,5m <sup>2</sup> /học sinh)             | 14 phòng<br>1,42m <sup>2</sup> /hs | Chưa đạt<br>Do chưa đủ<br>mỗi lớp 1<br>phòng riêng | Chưa đạt<br>Do chưa đủ<br>mỗi lớp 1<br>phòng riêng | Chưa đạt<br>Do chưa đủ<br>mỗi lớp 1<br>phòng riêng |
| 2          | Số lượng phòng học bộ môn                                                                   | 4 phòng                            |                                                    |                                                    |                                                    |
| 3          | - Phòng bộ môn Mỹ thuật (1,85m <sup>2</sup> /hs)<br>DT không nhỏ hơn 60m <sup>2</sup>       | 1 phòng<br>1,42m <sup>2</sup> /hs  | Chưa đạt<br>(thiếu DT)                             | Chưa đạt<br>(thiếu DT)                             | Chưa đạt<br>(thiếu DT)                             |
| 4          | - Phòng bộ môn Âm nhạc (1,85m <sup>2</sup> /hs)<br>DT không nhỏ hơn 60m <sup>2</sup>        | Chung phòng<br>Mỹ thuật            | Chưa đạt<br>(thiếu DT)                             | Chưa đạt<br>Do chưa có                             | Chưa đạt<br>Do chưa có                             |
| 5          | - Phòng bộ môn Tin học (1,5m <sup>2</sup> /hs)                                              | 1 phòng                            | Đạt                                                | Đạt                                                | Đạt                                                |
| 6          | - Phòng bộ môn Ngoại ngữ (1,5m <sup>2</sup> /hs)                                            | 1 phòng                            | Đạt                                                | Đạt                                                | Đạt                                                |
| 7          | - Phòng bộ môn KH-CN (1,85m <sup>2</sup> /hs)<br>DT không nhỏ hơn 60m <sup>2</sup>          | 1 phòng                            | Chưa đạt<br>(thiếu DT)                             | Chưa đạt<br>(thiếu DT)                             | Chưa đạt<br>(thiếu DT)                             |
| 8          | - Phòng đa chức năng (1,5m <sup>2</sup> /hs)<br>DT không nhỏ hơn 50m <sup>2</sup>           | 0                                  | Chưa đạt<br>Do chưa có                             | Chưa đạt<br>Do chưa có                             | Chưa đạt<br>Do chưa có                             |
| <b>IV</b>  | <b>Khối phòng hỗ trợ học tập</b>                                                            |                                    |                                                    |                                                    |                                                    |
| 1          | - Thư viện (0,6m <sup>2</sup> /hs, không nhỏ hơn 54m <sup>2</sup> )                         | 1 phòng                            | Đạt                                                | Đạt                                                | Chưa đạt<br>(thiếu DT)                             |
| 2          | - Phòng thiết bị giáo dục (48m <sup>2</sup> /phòng)                                         | Chung với<br>thư viện              | Chưa đạt<br>Do chưa có                             | Chưa đạt<br>Do chưa có                             | Chưa đạt<br>Do chưa có                             |
| 3          | - Phòng truyền thông (48m <sup>2</sup> /phòng)                                              | Chung với<br>phòng hợp             | Đạt                                                | Chưa đạt<br>Do chưa có                             | Chưa đạt<br>Do chưa có                             |
| 4          | - Phòng đội thiếu niên (0,03m <sup>2</sup> /hs)                                             | 1 phòng                            | Đạt                                                | Đạt                                                | Đạt                                                |
| 5          | - Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ hs<br>khuyết tật học hòa nhập (24m <sup>2</sup> /phòng)  | 0                                  | Chưa đạt<br>Do chưa có                             | Chưa đạt<br>Do chưa có                             | Chưa đạt<br>Do chưa có                             |
| <b>V</b>   | <b>Khối phụ trợ</b>                                                                         |                                    |                                                    |                                                    |                                                    |
| 1          | - Phòng họp (1,2m <sup>2</sup> /người)                                                      | 1 phòng                            | Đạt                                                | Đạt                                                | Đạt                                                |
| 2          | - Phòng Y tế (24m <sup>2</sup> /phòng)                                                      | 1 phòng                            | Đạt                                                | Đạt                                                | Đạt                                                |
| 3          | - Phòng nghỉ GV (phòng chờ) (12m <sup>2</sup> )                                             | 0                                  | -                                                  | Chưa đạt<br>Do chưa có                             | Chưa đạt<br>Do chưa có                             |
| 4          | - Phòng giáo viên (phòng làm việc cho<br>giáo viên ngoài giờ lên lớp) (4m <sup>2</sup> /gv) | 0                                  | -                                                  | -                                                  | Chưa đạt<br>Do chưa có                             |
| 5          | - Nhà kho                                                                                   | 0                                  | Chưa đạt<br>Do chưa có                             | Chưa đạt<br>Do chưa có                             | Chưa đạt<br>Do chưa có                             |
| 6          | - Khu Vệ sinh học sinh                                                                      | 2 khu                              | Chưa đạt<br>(thiếu tiêu xí)                        | Chưa đạt<br>(thiếu tiêu xí)                        | Chưa đạt<br>(thiếu tiêu xí)                        |
| 7          | - Khu để xe học sinh                                                                        | 1 khu                              | Đạt                                                | Đạt                                                | Đạt                                                |
| 8          | - Khu hàng rào, tường rào (m)                                                               | 650 m <sup>2</sup>                 | Đạt                                                | Đạt                                                | Đạt                                                |
| <b>VI</b>  | <b>Khối phục vụ sinh hoạt</b>                                                               |                                    |                                                    |                                                    |                                                    |
| 1          | - Nhà bếp                                                                                   | 1 nhà                              | Đạt                                                | Đạt                                                | Đạt                                                |
| 2          | - Kho bếp                                                                                   | 0                                  | /                                                  | Chưa đạt<br>Do chưa có                             | Chưa đạt<br>Do chưa có                             |
| 3          | - Nhà ăn (0,65m <sup>2</sup> /chỗ, tính theo 35% hs)                                        | 1 nhà                              | Đạt                                                | Đạt                                                | Đạt                                                |
| <b>VII</b> | <b>Khu sân chơi, thể dục thể thao</b>                                                       |                                    |                                                    |                                                    |                                                    |
| 1          | Sân hoạt động chung (Sân trường m2)                                                         | 1.699m <sup>2</sup>                | Đạt                                                | Đạt                                                | Đạt                                                |
| 2          | Sân thể dục thể thao (m2)                                                                   | 550m <sup>2</sup>                  | Đạt                                                | Đạt                                                | Đạt                                                |
| 3          | Nhà đa năng                                                                                 | 0                                  | -                                                  | -                                                  | Chưa đạt<br>Do chưa có                             |



|            |                                 |    |     |     |     |
|------------|---------------------------------|----|-----|-----|-----|
| <b>VII</b> | <b>Hạ tầng kĩ thuật</b>         |    |     |     |     |
| 1          | - Hệ thống cung cấp nước sạch   | Có | Đạt | Đạt | Đạt |
| 2          | - Hệ thống thu gom rác          | Có | Đạt | Đạt | Đạt |
| 3          | - Hệ thống phòng cháy chữa cháy | Có | Đạt | Đạt | Đạt |
| 4          | - Hệ thống điện                 | Có | Đạt | Đạt | Đạt |
| 5          | - Hệ thống công nghệ thông tin  | Có | Đạt | Đạt | Đạt |
| <b>VII</b> | <b>Thiết bị dạy học</b>         |    |     |     |     |
| 1          | Thiết bị dạy học tối thiểu      | Có | Đạt | Đạt | Đạt |
| 2          | Bàn ghế, tủ giá kệ              | Có | Đạt | Đạt | Đạt |

**\* Đánh giá thuận lợi, khó khăn**

- Thuận lợi: Trường có khuôn viên đẹp, thoáng mát, sân chơi, sân tập thể thao rộng, sạch sẽ; các phòng học và phòng làm việc được bài trí phù hợp, an toàn.

- Khó khăn: Do thiếu phòng học, nhà trường phải mượn các phòng học bộ môn, hội trường làm phòng học nên còn gặp khó khăn trong việc tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục.

**2. Thiết bị, đồ dùng dạy học**

- Các thiết bị, máy móc: camera giám sát với 31 mắt; máy tính xách tay có 05 chiếc đã cũ, máy tính bảng 18 chiếc; máy tính phòng tin học có 31 bộ, trong đó có 10 bộ còn dùng được, 21 bộ đã bị hỏng phải sửa chữa quá nhiều. Máy chiếu có 12 chiếc (7 chiếc đã cũ hay bị mờ); màn hình ti vi lớn 04 chiếc đã cũ hay bị hỏng; phần mềm dạy học và quản lý 06 bộ; thiết bị âm thanh 02 bộ, có đường truyền Internet đáp ứng nhu cầu sử dụng.

- Các thiết bị đồ dùng phục vụ dạy-học: Thiết bị cho lớp 1 đầy đủ, hiện nay còn thiếu thiết bị đối với khối 2; 3; 4 theo chương trình GDPT 2018, nhà trường vẫn tiếp tục tận dụng các thiết bị, đồ dùng cũ và tự làm để thực hiện chương trình.

**\* Đánh giá thuận lợi, khó khăn:**

Do đồ dùng các khối lớp thực hiện chương trình GDPT 2018 chưa được cấp phát nên cũng ảnh hưởng nhiều đến việc tổ chức dạy học. Các thiết bị máy móc phục vụ ứng dụng CNTT nhiều cái đã cũ, hỏng thường xuyên.

**3. Kinh phí, tài chính**

Nguồn kinh phí chủ yếu từ ngân sách nhà nước cấp, việc sử dụng nguồn kinh phí đảm bảo các chế độ chính sách, duy trì các hoạt động giáo dục trong nhà trường, chi thu nhập tăng thêm đối với viên chức. Nguồn kinh phí không tự chủ được UBND thị xã cấp phục vụ cho việc mua bổ sung sách thư viện, bồi dưỡng giáo viên và bổ sung một số nội dung về công tác phòng cháy chữa cháy.

Các nguồn kinh phí dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục học sinh được bàn bạc thống nhất giữa CMHS và nhà trường trên cơ sở bám sát các văn bản chỉ đạo của HĐND tỉnh, UBND thị xã, ngành giáo dục, được địa phương, phụ huynh và nhân dân đồng thuận.

**\* Thuận lợi, khó khăn:**

- Thuận lợi: Nguồn kinh phí được nhà nước cấp kịp thời và sử dụng đúng mục đích, đảm bảo hiệu quả.

- Khó khăn: Kinh phí còn hạn hẹp nên việc cải tạo cơ sở vật chất cần nguồn kinh phí nhiều, gặp khó khăn.

**4. Sửa chữa, mua sắm CSVC, TBDH năm học 2023-2024**

- Đã thực hiện: Sửa chữa máy móc thiết bị, hệ thống điện, nước phục vụ hoạt động dạy và học từ nguồn kinh phí tự chủ. Sử dụng kinh phí không tự chủ đảm bảo kế hoạch được phê duyệt.

- Dự kiến thực hiện: Sửa chữa máy tính, hệ thống camera, thiết bị điện nước. Tham mưu với cấp trên đề đầu tư TBDH cho học sinh khối lớp 2; 3; 4.

**V. CÁC TỔ CHỨC, ĐOÀN THỂ TRONG NHÀ TRƯỜNG**

**1. Chi bộ Đảng nhà trường**

Chi bộ Đảng gồm có 24 đảng viên, chiếm 80% số viên chức của trường. Chi bộ là hạt nhân lãnh đạo, chỉ đạo mọi hoạt động của chính quyền và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường. Năm 2022, Chi bộ được Đảng ủy phường Trảng An đánh giá xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

**2. Hội đồng trường**

Hội đồng trường nhiệm kỳ 2020-2025 đã được thành lập và kiện toàn theo đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học.

Hội đồng trường thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định, đảm bảo vai trò đưa ra các quyết sách và giám sát các hoạt động của nhà trường.

**3. Công đoàn nhà trường**

Công đoàn trường có 30 đoàn viên. Năm 2023, tổ chức Công đoàn đã Đại hội nhiệm kỳ 2023-2028 bầu ra được Ban chấp hành Công đoàn, chủ tịch, phó chủ tịch. Các đoàn viên công đoàn luôn đoàn kết hăng hái, tích cực tham gia các hoạt động và đạt được nhiều thành tích cao. Ban chấp hành Công đoàn phối hợp chặt chẽ với nhà trường để thực hiện nhiệm vụ chính trị chung.

Năm học 2023-2024, Công đoàn trường được công nhận tập thể vững mạnh.

**4. Đoàn thanh niên**

Chi đoàn thanh niên có 10 đoàn viên, luôn là lực lượng đi đầu trong hoạt động dạy học và các phong trào khác, chăm lo giáo dục thế hệ trẻ. Chi đoàn đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Các đoàn viên chi đoàn đã tham gia nhiều hoạt động chính trị của nhà trường và hỗ trợ địa phương trong các hoạt động vì cộng đồng.

## 5. Đội thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh

Liên đội hoạt động có nền nếp, tổ chức các hoạt động giáo dục thiếu niên nhi đồng, giáo dục đạo đức, lối sống kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm cho học sinh có hiệu quả. Năm học 2023-2024, Liên đội được Thị đoàn tặng Giấy khen.

## VI. CÔNG TÁC PHỐI HỢP

### 1. Với Công đoàn trường, Chi đoàn Thanh niên:

Nhà trường phối hợp với Công đoàn, Chi đoàn thực hiện phong trào “Hai tốt”; “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo” và xây dựng “Trường học hạnh phúc”.

### 2. Với chính quyền và ban, ngành, các đoàn thể địa phương

Nhà trường chủ động phối hợp với chính quyền và các tổ chức, đoàn thể của địa phương để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh, đảm bảo an toàn, an ninh, trật tự trường học, thực hiện công tác phổ cập giáo dục tiểu học trên địa bàn. Đặc biệt, trong năm học qua, nhà trường đã phối hợp với địa phương trong đó lực lượng nòng cốt là Hội Cựu chiến binh để triển khai thực hiện có hiệu quả mô hình “Cổng trường an toàn”.

### 3. Với cha mẹ học sinh

Nhà trường có kế hoạch phối hợp với Ban đại diện CMHS trong công tác giáo dục, tổ chức hoạt động bán trú, thực hiện công tác tuyển sinh và phổ cập giáo dục. Giáo viên phối hợp chặt chẽ với CMHS trong công tác giáo dục học sinh và thực hiện xã hội hóa giáo dục, thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh, đảm bảo sức khỏe và an toàn cho học sinh đến trường.

**\* *Đánh giá thuận lợi, khó khăn:*** Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, Ban đại diện CMHS nhiệt tình trong công tác phối hợp để thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh.

## VII. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023-2024

### 1. Kết quả đạt được:

- Năm học 2023-2024, nhà trường triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, các cuộc vận động, các phong trào thi đua đồng bộ, có hiệu quả, khắc phục cơ bản ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 đến chất lượng giáo dục.

- Nội dung và kết quả giáo dục học sinh được quan tâm đảm bảo các yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng các môn học và hoạt động giáo dục, rèn luyện các năng lực và phẩm chất cho học sinh phù hợp từng lứa tuổi và sát với yêu cầu.

- Nền nếp, kỷ cương tiếp tục được duy trì, thực hiện đổi mới quản lý, tổ chức các hoạt động giáo dục phong phú, sáng tạo, có hiệu quả. Đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên nhiệt tình, có ý thức tự giác, không ngừng học tập, bồi dưỡng chính trị,

chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao tay nghề, thường xuyên đổi mới phương pháp và hình thức dạy học, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong dạy học.

- Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của cá nhân và tập thể đầu năm học đăng ký đều đạt được. Năm học 2023-2024 là năm học thứ 6, nhà trường liên tục đạt danh hiệu Tập thể Lao động Xuất sắc.

## **2. Hạn chế, khó khăn và nguyên nhân:**

- Tuy giáo viên đã cố gắng tuyên truyền vận động song các trường hợp học sinh có biểu hiện gặp khó khăn trong học tập chưa có giấy xác nhận khuyết tật nhưng ảnh hưởng đến chất lượng dạy học của giáo viên. Do CMHS chưa thay đổi được nhận thức của mình, sợ con có chứng nhận khuyết tật sẽ bị ảnh hưởng đến tâm lý và ngại với dư luận xã hội.

- Vẫn còn trường hợp giáo viên đôi khi chưa chủ động, linh hoạt trong đổi mới hình thức dạy học, chưa hồ hởi trong việc áp dụng các hình thức, kỹ thuật dạy học mới nên giờ học trầm, tẻ nhạt, không khí nặng nề.

- Trường chưa đủ mỗi lớp có 1 phòng học, phải mượn phòng bộ môn và 1 số phòng chức năng làm phòng học nên ảnh hưởng đến tổ chức các hoạt động giáo dục.

## **PHẦN II. NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023-2024**

### **I - NHIỆM VỤ CHUNG**

1. Triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch giáo dục; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với dịch bệnh, thiên tai để hoàn thành chương trình giáo dục, thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với thực tiễn.

2. Thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT-2018) đối với lớp 1, 2, 3, 4 và Chương trình giáo GDPT cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT-2006) đối với lớp 5.

3. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; đề xuất đào tạo, bồi dưỡng, sắp xếp số lượng, cơ cấu giáo viên dạy học các môn học theo quy định. 100% giáo viên dạy lớp 5 và CBQL được bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT và được hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa lớp 5 năm học 2024-2025.

4. Rà soát, dự báo quy mô phát triển giáo dục, đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học. Quản lý, sử dụng hiệu quả, tăng cường tu bổ cơ sở vật chất hiện có, đề xuất cấp trên xây dựng thêm đủ phòng học cho học sinh.

5. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức dạy học để phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; coi trọng công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền.

## II - NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

### 1. Thực hiện kế hoạch thời gian năm học

Căn cứ Quyết định số 2346/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 của UBND tỉnh về việc Ban hành kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Công văn số 1292/PGD&ĐT ngày 16/8/2023 của Phòng GD&ĐT Đông Triều V/v thực hiện kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 và hướng dẫn tổ chức tựu trường, khai giảng năm học 2023-2024. Khung thời gian năm học 2023-2024 của nhà trường như sau:

Ngày tựu trường: Lớp 1 từ ngày 23/8/2023; Lớp 2; 3; 4; 5 từ ngày 29/8/2023

Ngày khai giảng: Ngày 05/9/2023

Học kỳ I: Từ ngày 05/9/2023 (thứ Ba) đến ngày 12/01/2024 (Thứ Sáu)

(gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác)

Học kỳ II: Từ ngày 15/01/2023 (Thứ Hai) đến ngày 24/5/2024 (Thứ Sáu)

(gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác)

Ngày kết thúc năm học: Ngày 30/5/2024 (Thứ Năm)

Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học: Trước ngày 30/5/2024

Tuyển sinh lớp 1 năm học 2023-2024: Hoàn thành trước ngày 31/7/2024.

Nghỉ Tết Nguyên Đán (13 ngày): Từ ngày 05/02/2024 (Thứ Hai, ngày 26 tháng Chạp) đến hết ngày 17/02/2024 (Thứ Bảy, ngày 08 tháng Giêng).

Tổng thời gian nghỉ hè thay cho nghỉ phép năm của giáo viên là 02 tháng (bao gồm cả thời gian nghỉ được bố trí xen kẽ trong năm học).

### 2. Thực hiện chương trình giáo dục

#### 2. 1. Thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn trường học

*\* Nhiệm vụ:* Duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; chủ động các phương án tổ chức dạy học linh hoạt, phù hợp với học sinh và điều kiện thực tiễn, đề phòng trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh ảnh hưởng đến nhà trường. Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

*\* Biện pháp:*

- Tuyên truyền các chỉ đạo của Trung ương, tỉnh, thị xã, Phòng Giáo dục liên quan đến công tác phòng, chống các loại dịch bệnh. Nâng cao nhận thức của cán bộ, viên chức, người lao động, học sinh trong việc phòng chống bệnh sốt xuất huyết, tay chân miệng, sởi, ho gà, cúm mùa, đậu mùa khi, dịch Covid-19,....

- Bộ phận y tế hướng dẫn học sinh rửa tay bằng xà phòng, vệ sinh trường lớp sạch sẽ, có đủ thùng đựng rác thải có nắp đậy để phòng chống dịch.

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên chủ động nắm chắc diễn biến tình hình dịch bệnh trên địa bàn; phối hợp chặt chẽ với gia đình nhằm phát hiện sớm, theo dõi tình hình sức khỏe học sinh; không để dịch bệnh bùng phát, lây lan trong trường học; sẵn sàng ứng phó với các tình huống khi có dịch bệnh truyền nhiễm xảy ra.

- Tuyên truyền, tư vấn cho CMHS về các biện pháp phòng chống dịch bệnh, phối hợp chặt chẽ với giáo viên và nhà trường để đảm bảo an toàn về mọi mặt cho học sinh, chuẩn bị các thiết bị cần thiết để cho học sinh học trực tuyến kịp thời ứng phó khi có thiên tai, dịch bệnh ảnh hưởng đến việc đến trường của học sinh.

- Thường xuyên kiểm tra tường rào, lan can, cổng trường và các công trình, cây xanh tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn để có phương án sửa chữa, gia cố kịp thời.

- Nhà trường tiếp tục phối hợp với Hội Cựu chiến binh phường để thực hiện hiệu quả mô hình “Cổng trường an toàn” đã xây dựng từ năm học trước.

## **2.2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục**

### ***2.2.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học***

\* *Nhiệm vụ:* Nhà trường tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo quy định tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT. Chủ động bố trí thời gian thực hiện chương trình hiệu quả bảo đảm tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với giáo viên và học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh.

\* *Chỉ tiêu:* 100% giáo viên tham gia xây dựng kế hoạch môn học và hoạt động giáo dục, xây dựng kế hoạch bài dạy đáp ứng yêu cầu phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, bảo đảm học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định.

#### ***\* Biện pháp:***

- Hiệu trưởng tổ chức các cuộc họp để thảo luận xây dựng và ban hành kế hoạch thời gian tổ chức thực hiện các môn học và hoạt động giáo dục được quy định trong chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, lấy ý kiến các thành phần liên quan để hoàn thiện kế hoạch.

- Giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, tham gia ý kiến để hoàn thiện kế hoạch môn học trong tổ khối và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Giao đồng chí Phó hiệu trưởng và đồng chí TPT Đội lên phương án tổ chức các hoạt động giáo dục tập thể theo chủ đề, chủ điểm của từng tháng nhằm tạo môi

trường cho học sinh được trải nghiệm, vận dụng kiến thức đã học, phát huy năng lực đạt được trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn.

- Giáo viên tích cực nghiên cứu để nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục và nội dung bài học, chủ đề học tập; đặc điểm địa phương, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của trường và đặc điểm đối tượng học sinh để xây dựng kế hoạch bài dạy. Chủ động đề xuất những nội dung cần điều chỉnh hoặc bổ sung, tích hợp; nguồn học liệu và thiết bị dạy học; hình thức và phương pháp dạy học; hình thức đánh giá học sinh để đạt hiệu quả cao nhất.

- Giáo viên cần có giải pháp kiểm tra việc nắm bắt kiến thức các lớp dưới của học sinh để xác định những kiến thức cơ bản bị hổng, từ đó bố trí thời gian kết hợp dạy mới, ôn cũ bổ sung kiến thức cho học sinh.

- Nhà trường chỉ đạo các giáo viên nghiên cứu kỹ nội dung chương trình để bố trí dạy học theo chủ đề, dạy trải nghiệm, dạy liên môn, lồng ghép, tích hợp kiến thức, dạy theo hình thức tổ chức tiết đọc thư viện,... đảm bảo hiệu quả và đổi mới.

### **2.2.2. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông**

a) Đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4

*\* Nhiệm vụ:*

- Tổ chức thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc theo quy định của Chương trình GDPT 2018:

+ Lớp 1-2 gồm: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Giáo dục thể chất, Nghệ thuật Hoạt động trải nghiệm;

+ Lớp 3 gồm: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Giáo dục thể chất, Nghệ thuật, Tiếng Anh, Hoạt động trải nghiệm, Tin học và Công nghệ.

+ Lớp 4 gồm: Tiếng Việt, Toán, Đạo Đức, Khoa học, Lịch sử và Địa lí, Giáo dục thể chất, Nghệ thuật, Tin học&Công Nghệ, Tiếng Anh, Hoạt động trải nghiệm.

- Tổ chức dạy tăng cường Toán và Tiếng Việt đối với các khối lớp trong tuần như sau: Lớp 1: 2 tiết; Lớp 2: 1 tiết; Lớp 3: 2 tiết (Kỳ 2 học 4 tiết); Lớp 4: 2 tiết.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; thực hiện kế hoạch dạy học tối thiểu 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần (Học kỳ 1 thực hiện được đối với khối 4; Học kỳ 2 thực hiện đối với khối 3 và 4).

*\* Chỉ tiêu:* Chỉ tiêu xếp loại cuối năm học

| Khối          | TS học sinh | Hoàn thành Xuất sắc | Hoàn thành Tốt | Hoàn thành | Chưa hoàn thành |
|---------------|-------------|---------------------|----------------|------------|-----------------|
| <b>Khối 1</b> | 116         | 51,7%               | 25,0%          | 23,3%      | 0               |
| <b>Khối 2</b> | 97          | 44,3%               | 24,7%          | 31,0%      | 0               |
| <b>Khối 3</b> | 133         | 38,3%               | 31,6%          | 30,1%      | 0               |
| <b>Khối 4</b> | 129         | 47,3%               | 23,3%          | 29,4%      | 0               |

- 100% học sinh lớp 1; 2; 3; 4 hoàn thành chương trình lớp học và được lên lớp.
- Trên 73% số học sinh lớp 1;2;3; 4 được nhà trường khen thưởng.
- Có trên 30 lượt học sinh đạt giải trong các hội thi, giao lưu cấp thị xã trở lên (Viết chữ đẹp, Giao lưu Tiếng Anh, Violympic, Trạng nguyên...)

*\* Biện pháp:*

- Tổ chức nghiên cứu nội dung dạy học, yêu cầu về chuẩn kiến thức kỹ năng cần đạt và thực tế nhà trường, địa phương để sắp xếp nhân lực, xác định các chỉ tiêu phù hợp.
- Bố trí giáo viên dạy lớp 3-4 để tổ chức dạy 2 buổi/ngày (9 buổi/tuần) với 32 tiết/tuần, các lớp 1-2 bố trí thêm 1-2 tiết tăng cường Toán và Tiếng Việt.
- Nhà trường tiếp tục rà soát thực trạng để tham mưu với cấp trên để có đủ thiết bị dạy học tối thiểu được quy định tại Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học.
- Linh hoạt sắp xếp các mạch nội dung trong sách giáo khoa đáp ứng yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực học sinh. Các môn học đều được rà soát để sắp xếp theo chủ đề, chủ điểm, dạy học trải nghiệm, dạy tiết học thư viện,....
- Xây dựng thời khóa biểu khoa học, đảm bảo tỷ lệ giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh. Giáo viên chủ động trong việc sắp xếp thời khóa biểu của lớp mình để phù hợp với các tiết dạy theo chủ đề.
- Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên.

b) Đối với lớp 5

*\* Nhiệm vụ:* Tổ chức thực hiện đầy đủ các môn học và HĐGD bắt buộc theo chương trình GDPT 2006. Ngoài ra, tổ chức cho học sinh học các môn tự chọn, ngoài giờ chính khóa theo tình thần tự nguyện. Điều chỉnh chương trình thực hiện kế hoạch giáo dục để tiếp cận chương trình lớp 6, đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT-2018.

*\* Chỉ tiêu:*

- 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.
- Trên 73% số học sinh được nhà trường khen thưởng.
- Có trên 20 lượt học sinh đạt giải trong các hội thi, giao lưu cấp thị xã trở lên (Tin học trẻ, Viết chữ đẹp, Giao lưu Tiếng Anh, Violympic, Trạng nguyên...)

*\* Biện pháp:*

- Giáo viên, tổ chuyên môn và nhà trường xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh để chủ động tiếp cận với Chương trình GDPT 2018.
- Rà soát các nội dung giáo dục tích hợp: Giáo dục môi trường, quyền trẻ em, giáo dục quốc phòng an ninh, bảo vệ môi trường biển và hải đảo....



- Giáo viên, tổ khối chuyên môn điều chỉnh nội dung dạy trên nguyên tắc: tinh giản những nội dung chồng chéo, trùng lặp giữa các môn học, giữa các khối lớp và các nội dung quá khó; sắp xếp nội dung dạy học theo các chủ đề học tập.

- Tổ chức cho học sinh tham gia hoạt động ngoài giờ chính khóa với tinh thần tự nguyện: giáo dục Kỹ năng sống, học tiếng Anh do giáo viên người nước ngoài giảng dạy, sinh hoạt câu lạc bộ Tiếng Anh....

- Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo tài liệu đã được phê duyệt, tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào các môn học, hoạt động trải nghiệm.

### **2.2.3. Tổ chức dạy học Ngoại ngữ 1, Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học**

a) Tổ chức dạy học Ngoại ngữ 1

*\* Nhiệm vụ:*

- *Đối với lớp 3 và lớp 4:* Tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh) bắt buộc; đảm bảo các yêu cầu được quy định trong chương trình và các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT; sử dụng sách giáo khoa Tiếng Anh 3, Tiếng Anh 4 (Global Success) đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- *Đối với lớp 5:* Tiếp tục thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục phổ thông tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023-2025” (Theo Quyết định 3443/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh); thực hiện Chương trình thí điểm Tiếng Anh cấp tiểu học với thời lượng 4 tiết/tuần; sử dụng sách giáo khoa, tài liệu dạy học theo quy định của Bộ GD&ĐT.

*\* Chỉ tiêu:*

- 100% học sinh lớp 3; 4 được học môn Tiếng Anh theo chương trình GDPT-2018 thời lượng 04 tiết/tuần theo quy định.

- 100% học sinh lớp 5 được học tiếng Anh theo chương trình của Bộ GD&ĐT thời lượng 04 tiết/tuần.

*\* Biện pháp:*

- Nhà trường tuyên truyền tới cha mẹ học sinh về các môn học bắt buộc đối với lớp 3; 4 năm học 2023-2024 theo Chương trình GDPT-2018 trong đó có môn Tiếng Anh là môn học bắt buộc đối với tất cả học sinh lớp 3; 4.

- Giáo viên hướng dẫn CMHS lớp 3; 4 chuẩn bị sách vở, đồ dùng đầy đủ cho học sinh, mua đúng loại sách giáo khoa đã được nhà trường lựa chọn và UBND tỉnh phê duyệt (Global Success)St, tác giả Hoàng Văn Vân, NXB Giáo dục Việt Nam.

- Đội ngũ giáo viên dạy Tiếng Anh lớp 3; 4 phải được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng năng lực để đảm bảo dạy theo chương trình GDPT-2018.

- Đối với lớp 5, trong khi triển khai thực hiện nội dung chương trình, giáo viên môn Tiếng Anh nghiên cứu để có những giải pháp tiếp cận Chương trình môn Tiếng Anh theo Chương trình GDPT 2018.

- Thường xuyên đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, ứng dụng CNTT trong giảng dạy, sử dụng hiệu quả nguồn thiết bị được trang cấp theo kế hoạch triển khai Đề án lớp phòng học Ngoại ngữ, đặc biệt khai thác tối đa và hiệu quả hệ thống sách mềm trên trang **sachmem.vn**.

- Động viên giáo viên, học sinh học Tiếng Anh qua các phương tiện truyền thông phù hợp và thực hành Tiếng Anh qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, các sân chơi, giao lưu, chuyên đề (có sự kết hợp các lực lượng ngoài nhà trường: Hội CMHS, Trung tâm Anh ngữ...).

- Nhà trường giao cho nhóm giáo viên Tiếng Anh xây dựng 1 Câu lạc bộ Tiếng Anh để bồi dưỡng các em học sinh có năng khiếu, đam mê Tiếng Anh.

- Tổ chức cho học sinh tham gia các hội thi, giao lưu tiếng Anh các cấp. Phân công giáo viên dạy Tiếng Anh bồi dưỡng học sinh để tham gia Ngày hội Tiếng Anh-English Festival cho học sinh tiểu học do ngành tổ chức. Hướng dẫn học sinh tham gia Cuộc thi Olympic Tiếng Anh trên Internet (IOE), cuộc thi “Vì Quảng Ninh giỏi Tiếng Anh” cho học sinh khối 3; 4; 5 trực tuyến theo link **cuocthi.edupia.vn**;

- Việc kiểm tra, đánh giá môn Tiếng Anh được thực hiện theo các Thông tư hiện hành của Bộ GD&ĐT.

#### b) Tổ chức dạy học môn Tin học

##### *\* Nhiệm vụ:*

- Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho học sinh lớp 3, lớp 4 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT 2018;

- Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn của Sở GDĐT tại Công văn số 2197/SGDĐT-GDTrH ngày 11/9/2019 của Sở GDĐT.

##### *\* Chỉ tiêu:*

- + 100% học sinh lớp 3; 4 được học Tin học theo chương trình GDPT-2018.

- + Thi “Tin học trẻ” cấp thị xã có 3-5 em đạt giải, có học sinh tham dự thi cấp tỉnh và đạt giải.

##### *\* Biện pháp:*

- Tuyên truyền tới cha mẹ học sinh nắm được đối với lớp 3 và lớp 4 theo chương trình học mới, học sinh được học Tin học trong chương trình bắt buộc do vậy phụ huynh không phải đóng tiền dịch vụ học Tin học.

- Bố trí giáo viên dạy Tin học đã được tập huấn và có đủ năng lực để đảm bảo dạy đủ số tiết Tin học đối với lớp 3; 4 theo quy định.

- Bộ phận chuyên môn quan tâm tập bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên Tin học đồng thời đảm bảo điều kiện thực hiện dạy môn Tin học bắt buộc theo chương trình GDPT 2018.

- Rà soát cơ sở vật chất phòng tin học, xây dựng kế hoạch tăng cường cơ sở vật chất (máy tính).

- Bố trí giáo viên dạy Tin học lựa chọn học sinh có năng khả năng tốt để bồi dưỡng, động viên học sinh tham gia thi “Tin học trẻ” các cấp.

- Thực hiện đánh giá học sinh học Tin học theo các Thông tư hiện hành về đánh giá học sinh tiểu học của Bộ GD&ĐT.

#### **2.2.4. Thực hiện dạy học nội dung giáo dục “Địa phương em” và tổ chức dạy học giáo dục địa phương theo Chương trình GDPT 2018**

*\* Nhiệm vụ:* Xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình GDPT-2018. Tổ chức dạy học mạch nội dung giáo dục “Địa phương em” theo Tài liệu giáo dục địa phương lớp 4 tỉnh Quảng Ninh trước khi dạy học các nội dung khác của mạch nội dung “Địa phương và các vùng miền của Việt Nam”.

*\* Chỉ tiêu:*

100% giáo viên thực hiện có hiệu quả các nội dung giáo dục "Địa phương em".

100% học sinh có hiểu biết về lịch sử, con người, vùng đất Quảng Ninh, quê hương Đông Triều.

*\* Biện pháp:*

- Chuyên môn trường chỉ đạo các tổ khối 1; 2; 3; 4 nghiên cứu chương trình, tài liệu giáo dục địa phương, xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo hướng lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục của địa phương vào chương trình hoạt động trải nghiệm và các môn học như Tiếng Việt, Đạo đức, TNXH, Âm nhạc, Khoa học, Lịch sử và Địa lý.... phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của môn học, hoạt động giáo dục, không gây áp lực, quá tải cho học sinh khi thực hiện.

- Tổ chức thực hiện theo từng chủ đề/mạch kiến thức đã được thiết kế trong tài liệu giáo dục địa phương với hình thức linh hoạt, phù hợp với kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng từ đầu năm học.

- Chọn nội dung/mạch kiến thức phù hợp, thực hiện tích hợp, lồng ghép, bổ sung, thay thế trong quá trình dạy học các môn học. hoạt động giáo dục và được thể hiện trong kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục.

- Sưu tầm các tài liệu, hình ảnh, video,... có liên quan đến nội dung lịch sử địa phương để minh họa trong giảng dạy hoặc gặp gỡ các nhân chứng để học sinh được tiếp xúc người thật, việc thật khi học về giáo dục địa phương.

- Tổ chức Hoạt động trải nghiệm cho học sinh sát với thực tế (có thể phối hợp với các lực lượng trong và ngoài nhà trường để tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh ngoài trường học).

### **2.2.5. Triển khai giáo dục Stem**

\* *Nhiệm vụ:* Tăng cường áp dụng giáo dục STEM tiếp cận theo định hướng của Chương trình GDPT 2018.

\* *Chỉ tiêu:* Bài học Stem tối thiểu 02 chủ đề/học kỳ/lớp thực hiện trong kế hoạch giáo dục nhà trường. Câu lạc bộ Stem 01 câu lạc bộ/khối lớp, tổ chức cho các học sinh có sở thích, năng khiếu trên tinh thần tự nguyện, có sản phẩm tham gia dự thi cấp trên.

\* *Biện pháp:*

Đối với bài học Stem:

- Giáo viên, tổ chuyên môn nhà trường thảo luận xây dựng kế hoạch môn học, lựa chọn các bài học STEM sao cho phù hợp, đáp ứng yêu cầu cần đạt của các môn học thuộc lĩnh vực STEM nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

- Tổ chuyên môn dự giờ, trao đổi, rút kinh nghiệm các tiết dạy. Khuyến khích giáo viên tổ chức các Bài học Stem với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện, tạo ra các sản phẩm sáng tạo, phù hợp với lứa tuổi học sinh.

Đối với hoạt động trải nghiệm Stem:

- Bộ phận chuyên môn chỉ đạo các tổ khối thành lập Câu lạc bộ Stem, giáo viên tổ chức cho học sinh đăng ký trên tinh thần tự nguyện.

- Tổ chuyên môn thảo luận xây dựng kế hoạch, phân công giáo viên phụ trách tổ chức các hoạt động Câu lạc bộ.

- Nhà trường phối hợp với cha mẹ học sinh, các trung tâm giáo dục kỹ năng, các tổ chức giáo dục bên ngoài nhà trường để tổ chức hiệu quả các hoạt động trải nghiệm STEM phù hợp với các quy định hiện hành.

### **2.2.6. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá**

*a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học*

\* *Nhiệm vụ:* Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh. Tiếp tục áp dụng phù hợp mô hình trường học mới; triển khai dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột; thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới; vận dụng có hiệu quả “Sơ đồ tư duy” vào tổ chức dạy học một số môn học, bài học phù hợp; thực hiện dạy học tích hợp các nội dung giáo dục (giáo dục địa phương; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục kỹ năng sống; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục bảo vệ môi trường; giáo dục tài nguyên môi trường biển và hải đảo; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa cho học sinh tiểu học; giáo dục về quyền con người, ...). Triển khai sử dụng có hiệu quả phòng học trải nghiệm “Lấy học sinh làm trung tâm” trong đổi mới phương pháp dạy học. Đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua dự giờ theo hướng nghiên cứu bài học để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên.

*\* Chi tiêu:*

- 100% giáo viên biết áp dụng các thành tố tích cực của mô hình trường học mới trong việc tổ chức quản lý lớp học và tổ chức các hoạt động dạy học.

- Các giáo viên dạy Khoa học ở lớp 5 thực hiện tốt các tiết dạy theo phương pháp “Bàn tay nặn bột”, ít nhất 2 tiết/học kỳ. Các giáo viên dạy khối 1; 2; 3; 4 vận dụng linh hoạt phương pháp “Bàn tay nặn bột” phù hợp nội dung bài dạy.

- Thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới đảm bảo thực hiện 01 chủ đề/khối lớp/1 học kỳ.

- Tạo điều kiện, khuyến khích giáo viên áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực vào trong giảng dạy.

- 100% giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học có sử dụng phòng học trải nghiệm “Lấy học sinh làm trung tâm” với các hình thức linh hoạt.

- Tổ chức 2 chuyên đề cấp trường/năm học. Mỗi tổ chuyên môn thực hiện 03 chuyên đề/năm học.

*\* Biện pháp:*

- Nhà trường chỉ đạo giáo viên tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy, phương pháp học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện khả năng tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh.

- Giáo viên chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong việc áp dụng những thành tố tích cực của các mô hình trường học mới, phương thức giáo dục tiên tiến. Huy động sự tham gia của CMHS để tổ chức các hoạt động giáo dục và tạo điều kiện hỗ trợ học sinh trong các hoạt động giáo dục (chuẩn bị bài, chuẩn bị đồ dùng học tập, sưu tầm tài liệu, đồ vật liên quan đến nội dung học tập của học sinh).

- Nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn lựa chọn, thống nhất các bài dạy có thể áp dụng được phương pháp bàn tay nặn bột cho cả bài hoặc cho một vài hoạt động trong bài đối với môn Khoa học ở lớp 5. Khuyến khích giáo viên tổ chức các giờ học cho học sinh thiết kế, thực hành các thí nghiệm với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện; xây dựng, hoàn thiện các tiết dạy, chủ đề áp dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột” trong nhà trường, lồng ghép phương pháp dạy học này với công tác đổi mới sinh hoạt chuyên môn, các hội thảo, chuyên đề các cấp.

- Giáo viên dạy Mĩ thuật chủ động xây dựng kế hoạch dạy học theo phương pháp Đan Mạch, tích hợp theo chủ đề dựa trên nội dung các bài học trên cơ sở đảm bảo tốt các mục tiêu, yêu cầu. Giáo viên tổ chức tiết dạy thư viện, cho học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm thực tế, qua đó để học sinh có cơ hội được thể hiện khả năng hội họa. Những sản phẩm của học sinh được trưng bày tại những vị trí dễ quan sát nhằm tạo sự hứng thú của học sinh đối với bộ môn mĩ thuật.

- Giáo viên tích cực áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học mới vào giảng dạy như: thảo luận nhóm, đóng vai, kỹ thuật đặt câu hỏi, kỹ thuật chúng em

biết ba, trình bày một phút, dạy học theo trạm, khăn trải bàn, dạy học theo dự án, sơ đồ tư duy,... nhằm phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh.

- Các tổ chuyên môn và giáo viên chủ động rà soát chương trình các môn học và hoạt động giáo dục để lên kế hoạch giảng dạy có sử dụng phòng học lấy học sinh làm trung tâm cho cả năm học, tháng, tuần. Nhà trường bố trí thời khóa biểu phù hợp để các lớp đều được sử dụng phòng học hợp lý, có hiệu quả.

- Các tổ chuyên môn tăng cường việc sinh hoạt chuyên môn có nội dung sử dụng phòng học này để trao đổi, thảo luận, xây dựng các chuyên đề. Sau các kỳ học hoặc các chuyên đề, tổ chức thảo luận, đánh giá và rút kinh nghiệm kịp thời để nâng cao hiệu quả của việc đổi mới phương pháp dạy học.

- Bộ phận phụ trách thiết bị dạy học lập sổ nhật ký, theo dõi việc sử dụng của giáo viên và học sinh.

- Chỉ đạo tổ nhóm thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Giúp giáo viên tìm các giải pháp trong quá trình dạy học nhằm nâng cao kết quả học tập của học sinh. Thông qua việc dạy và dự giờ minh họa mỗi giáo viên tự rút ra bài học kinh nghiệm để vận dụng trong các giờ dạy của mình.

- Hướng dẫn giáo viên tự học để bồi dưỡng những năng lực cần có trong dạy học, giáo dục học sinh phát triển năng lực, phẩm chất dựa trên những yêu cầu của chuẩn giáo viên cơ sở GDPT và yêu cầu thực hiện chương trình.

- Thông qua hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, các đợt giao ban, qua hội thảo, tập huấn để chia sẻ các bài học kinh nghiệm với đồng nghiệp để hỗ trợ lẫn nhau trong quản trị hoạt động dạy học, giáo dục đạt hiệu quả tốt.

#### *b) Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá*

\* *Nhiệm vụ:* Học sinh lớp 1, 2, 3, 4 được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT. Đối với học sinh lớp 5 tiếp tục được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT.

\* *Chỉ tiêu:* 100% học sinh được đánh giá kết quả học tập đúng quy định, khách quan, công bằng, không áp lực.

#### *\* Biện pháp:*

- Giáo quan tâm kết hợp đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ đảm bảo tính chính xác, khách quan trong đánh giá học sinh.

- Tiếp tục hỗ trợ, tạo điều kiện cho giáo viên tập huấn nâng cao năng lực về kỹ thuật đánh giá học sinh. Tập huấn cho giáo viên để tăng cường ứng dụng CNTT, phần mềm quản lý kết quả giáo dục để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách.

- Tiếp tục hướng dẫn giáo viên biên soạn đề kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Chương trình GDPT-2018. Tổ chuyên môn thảo luận để thực hiện bài kiểm tra định kỳ đối với môn Tiếng Anh, môn Tin học và Công nghệ theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT từ năm học 2023-2024 vì đây là nội dung mới.

- Nhà trường chỉ đạo giáo viên luôn sát sao với việc học tập và rèn luyện của học sinh, dành nhiều thời gian hướng dẫn, giúp đỡ học sinh tự sửa lỗi và hoàn thành nội dung bài học; nâng cao chất lượng học sinh đại trà, học sinh năng khiếu, học sinh chậm tiến bộ.

- Thực hiện nghiêm túc bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”, có giải pháp không để học sinh bỏ học.

- Khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho CMHS và dư luận.

- Phối hợp bàn giao chất lượng học sinh lớp 5 lên lớp 6 với trường THCS Trảng An; tổ chức bàn giao chất lượng học sinh lớp dưới lên lớp trên của trường.

- Tổ chức cho giáo viên đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện đánh giá học sinh sau mỗi kỳ học hoặc trong các buổi sinh hoạt chuyên môn.

### ***2.2.7. Tổ chức dạy và học 2 buổi/ngày***

\* *Nhiệm vụ:* Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút, tối thiểu là 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần.

\* *Chỉ tiêu:* Học sinh khối 3; 4 được học 2 buổi/ngày. Đối với các khối 1;2 dạy học đúng, đủ nội dung và thời lượng các môn học bắt buộc theo quy định của chương trình, bố trí 1-2 tiết/tuần để dạy, tăng cường Toán và Tiếng Việt phân bổ thời lượng cho môn học tự chọn và hoạt động giáo dục khác.

#### ***\* Biện pháp:***

- Trong điều kiện nhà trường còn thiếu phòng học, Ban giám hiệu nghiên cứu sắp xếp, bố trí các học, phòng làm việc phù hợp, ưu tiên phòng học cho học sinh để tạo điều kiện cho việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày có hiệu quả.

- Nội dung và kế hoạch dạy học, thời khóa biểu dựa trên quy định về dạy học 2 buổi/ngày để sắp xếp phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, tạo điều kiện thuận lợi cho cha mẹ học sinh trong việc đưa đón học sinh đến trường.

- Tổ chức dạy học buổi 2 tạo điều kiện cho học sinh rèn luyện môn Tiếng Việt, Toán và các hoạt động ngoại khóa bằng hình thức đa dạng, phong phú.

- Đẩy mạnh xã hội hóa để đảm bảo các điều kiện tốt cho việc triển khai chương trình, sách giáo khoa mới thực hiện dạy học 2 buổi/ngày; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện đáp ứng mục tiêu chương trình giáo dục phổ thông.

### ***2.2.8. Tổ chức các hoạt động theo nhu cầu***

#### ***a) Tổ chức bán trú***

\* *Nhiệm vụ:* Tổ chức bán trú phù hợp điều kiện thực tế, xuất phát từ nhu cầu của học sinh, CMHS và theo hướng dẫn của ngành. Đảm bảo chất lượng bữa ăn, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

\* *Chỉ tiêu:* Phần đầu có trên 75% số học sinh được học bán trú.

**\* Biện pháp:**

- Tổ chức bán trú trên tinh thần tự nguyện của học sinh và phụ huynh học sinh. Tạo điều kiện tốt nhất cho các phụ huynh yên tâm, tin tưởng gửi con sinh hoạt bán trú tại trường.

- Các hoạt động bán trú được tổ chức trong khoảng thời gian từ sau giờ học buổi sáng đến trước khi bắt đầu giờ học buổi chiều. Thông qua hoạt động bán trú, giáo viên rèn luyện học sinh về kỹ năng sống, các năng lực, phẩm chất cần thiết, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương.

- Nhà trường bàn bạc với CMHS trên cơ sở thực tế mức lương cơ sở tăng để điều chỉnh mức đóng tiền chăm sóc bán trú đảm bảo chế độ cho người trông trưa. Phối hợp rà soát, bổ sung cơ sở vật chất còn thiếu để tổ chức bán trú được đảm bảo.

- Nhà trường ký hợp đồng với các nhân viên cấp dưỡng có đủ phẩm chất và năng lực để tổ chức bán trú. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia tổ chức học bán trú. Phối hợp với CMHS để lựa chọn ký hợp đồng mua bán lương thực, thực phẩm, nước, gas,... với các đơn vị cung cấp có đủ hồ sơ năng lực và đã được Phòng GD&ĐT thẩm định.

- Giáo viên, nhân viên phục vụ bán trú phải hướng dẫn học sinh có thói quen giữ gìn vệ sinh nơi ăn, nơi ngủ sạch sẽ, gọn gàng. Đưa kiến thức dinh dưỡng, VSATTP lồng ghép vào các buổi học, treo tranh ảnh, áp phích về VSATTP tại khu vực chế biến thực phẩm, phòng ăn để tuyên truyền.

- Xây dựng kế hoạch thu chi kinh phí tổ chức bán trú trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của ngành phù hợp với tình hình thực tế địa phương và nhà trường, thu đủ chi, thanh quyết toán và công khai tài chính đúng quy định.

**b) Tổ chức các hoạt động cho học sinh ngoài giờ chính khóa**

**(1) Tổ chức học kỹ năng sống:**

\* **Nhiệm vụ:** Nhà trường tiếp tục thực hiện Đề án dạy Kỹ năng sống phù hợp tình hình thực tế, xuất phát từ nhu cầu học sinh và phụ huynh học sinh.

\* **Chỉ tiêu:** Phấn đấu trên 90% số học sinh tham gia học tập mỗi tuần 01 tiết.

**\* Biện pháp:**

- Căn cứ vào nhu cầu học tập của học sinh, sự đồng thuận của cha mẹ học sinh và điều kiện thực tế, nhà trường tiếp tục phối hợp với Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển giáo dục Maxx Việt Nam xây dựng kế hoạch chi tiết việc tổ chức hoạt động giáo dục Kỹ năng sống cho học sinh đảm bảo các quy định. Kế hoạch trình Phòng GD&ĐT thị xã phê duyệt trước khi triển khai.

- Tạo điều kiện cho Công ty Cổ phần đầu tư và Phát triển giáo dục Maxx Việt Nam tổ chức các hoạt động nâng cao chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên, tham gia tổ chức các sự kiện văn hóa văn nghệ, hoạt động tập thể, ngoại khóa, tổ chức gala... theo quy mô phù hợp tình hình thực tế và điều kiện của 2 bên.



- Nhà trường thông báo bằng văn bản cho Công ty Cổ phần đầu tư và Phát triển giáo dục Maxx Việt Nam và Phòng GD&ĐT các vấn đề liên quan đến giáo viên trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng, đồng thời có trách nhiệm giám sát nội dung chương trình giảng dạy theo đúng kế hoạch đã được Sở GD&ĐT thẩm định, phê duyệt; phối hợp với Công ty thực hiện việc dự giờ đánh giá chất lượng giảng dạy của giáo viên trong quá trình giảng dạy tại nhà trường.

- Thường xuyên trao đổi giữa nhà trường và Công ty về các vấn đề liên quan đến việc tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm...

## (2) Tổ chức học Tiếng Anh với giáo viên là người nước ngoài

- \* *Nhiệm vụ:* Tiếp tục thực hiện Đề án tăng cường kỹ năng giao tiếp và kỹ năng nghe, nói tiếng Anh cho học sinh có sự tham gia giảng dạy của giáo viên người nước ngoài theo hướng dẫn của ngành.

- \* *Chỉ tiêu:* Phần đầu có trên 75% số học sinh tham gia học mỗi tuần 01 tiết.

- \* *Biện pháp:*

- Căn cứ vào nhu cầu học tập của học sinh, sự đồng thuận của cha mẹ học sinh và điều kiện thực tế; nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện dạy tăng cường tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài theo đúng quy định của ngành.

- Nhà trường phối hợp với Công ty Cổ phần Giáo dục và Đào tạo Elis xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học tiếng Anh cho học sinh có sự tham gia giảng dạy của giáo viên người nước ngoài trình Phòng GD&ĐT thị xã phê duyệt kế hoạch trước khi triển khai. Bố trí, sắp xếp giáo viên dạy Tiếng Anh của trường tham gia trợ giảng cho giáo viên nước ngoài trong các tiết dạy, hỗ trợ quản lý học sinh.

- Nhà trường tổ chức thực hiện việc thu, chi nguồn kinh phí đúng theo các văn bản hướng dẫn của HĐND tỉnh và cả ngành, thu chi đúng nguyên tắc tài chính và công khai trong hội đồng giáo dục và cha mẹ học sinh.

- Phối hợp với Công ty thực hiện việc dự giờ đánh giá chất lượng giảng dạy của giáo viên trong quá trình giảng dạy tại nhà trường.

## (3) Tổ chức các Câu lạc bộ:

- \* *Nhiệm vụ:* Triển khai nội dung giáo dục STEM, tổ chức câu lạc bộ Tiếng Anh, câu lạc bộ thể thao (bóng bàn, bóng đá, điền kinh, võ) phù hợp điều kiện.

- \* *Chỉ tiêu:* Mỗi nội dung trên tổ chức được ít nhất 01 câu lạc bộ

- \* *Biện pháp:*

- Nhà trường giao cho các nhóm giáo viên bộ môn phối hợp với giáo viên chủ nhiệm để nắm bắt tình hình, sở thích, khả năng của học sinh và trên tinh thần tự nguyện của học sinh để thành lập các câu lạc bộ phù hợp.

- Rà soát các cơ sở vật chất của nhà trường để tổ chức các câu lạc bộ, huy động kinh phí tổ chức câu lạc bộ đúng quy định.

- Trên tinh thần tự nguyện, đồng thuận của phụ huynh học sinh để nhà trường thành lập các câu lạc bộ và xây dựng kế hoạch tiến khai thực hiện.

- Nhà trường phân công giáo viên có khả năng tổ chức các câu lạc bộ để phụ trách (Câu lạc bộ STEM đ/c Hiệp phụ trách; câu lạc bộ tiếng Anh do đ/c Nhung và Nhật phụ trách; TDDT do đ/c Hằng phụ trách).

- Nhà trường phối hợp với các tổ chức, đoàn thể để tổ chức các câu lạc bộ cho học sinh với các hình thức phong phú, hiệu quả, tạo các sân chơi bổ ích cho học sinh.

- Chủ động phối hợp với Công ty Cổ phần Giáo dục và Đào tạo Elis để họ hỗ trợ tổ chức Câu lạc bộ Tiếng Anh có hiệu quả.

- Nghiên cứu để ứng dụng CNTT trong việc tổ chức các câu lạc bộ phù hợp.

#### (4) Tổ chức dạy học Tiếng Anh ngoài giờ chính khóa:

- *Đối với lớp 1 và lớp 2:* Triển khai dạy Tiếng Anh ngoài giờ chính khóa giúp học sinh làm quen với tiếng Anh và tạo tiền đề chuẩn bị cho học sinh học môn Tiếng Anh trong chương trình GDPT 2018.

- \* *Chỉ tiêu:* 100% HS lớp 1-2 học Tiếng Anh ngoài giờ chính khóa với 02 tiết/tuần.

- \* *Biện pháp:*

- Nhà trường tuyên truyền để phụ huynh nhận thức được việc cần thiết cho học sinh lớp 1-2 làm quen với tiếng Anh để họ tạo điều kiện cho học sinh được tham gia học tập, giúp học sinh nhận thức và hình thành kỹ năng tiếng Anh, tự tin khi bước vào học tiếng Anh bắt buộc từ lớp 3.

- Xây dựng kế hoạch, hợp đồng giáo viên giảng dạy và dự trù kinh phí cụ thể đảm bảo thu đủ chi, phù hợp trong việc tổ chức dạy Tiếng Anh ngoài giờ chính khóa cho học sinh lớp 1-2 đúng quy định, có biện pháp tuyên truyền, khuyến khích để phụ huynh nắm được, tạo điều kiện cho học sinh tham gia ở mức độ cao nhất.

- Việc kiểm tra, đánh giá môn Tiếng Anh ngoài giờ chính khóa được thực hiện vận dụng theo các Thông tư hiện hành của Bộ GD&ĐT.

#### (5) Tổ chức dạy học môn Tin học ngoài giờ chính khóa

- \* *Nhiệm vụ:* Tạo cơ hội cho học sinh lớp 1, lớp 2 được tiếp cận giáo dục Tin học. Thực hiện các giải pháp phù hợp để học sinh lớp 5 được học môn Tin học tự chọn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006, tạo điều kiện tốt nhất cho học sinh tiếp cận, học tập môn Tin học ở lớp 6 theo Chương trình GDPT 2018

- \* *Chỉ tiêu:*

- 100% học sinh khối 1; 2; 5 đăng ký học Tin học theo hình thức ngoài giờ chính khóa (thời lượng 2 tiết/tuần đối với khối 2 và 5; 01 tiết/tuần đối với khối 1).

- \* *Biện pháp:*

- Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học môn Tin học ngoài giờ chính khóa cho học sinh có nhu cầu đăng ký học. Tuyên truyền tới học sinh, phụ huynh để

tăng số lượng học sinh từ lớp 1; 2; 5 được học môn Tin học. Đối với lớp 5, giáo viên cần nghiên cứu nội dung để có những giải pháp tiếp cận Chương trình môn Tin học lớp 6 một cách linh hoạt, phù hợp.

- Nhà trường chủ động lựa chọn đội ngũ giáo viên để ký hợp đồng giảng dạy Tin học cho các lớp học theo hình thức là môn học ngoài giờ chính khóa đảm bảo quy định về trình độ chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng sư phạm.

- Thực hiện đánh giá học sinh học Tin học ngoài giờ chính khóa theo các Thông tư hiện hành về đánh giá học sinh tiểu học của Bộ GD&ĐT.

### **3. Thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp; củng cố nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục**

#### **3.1. Rà soát, sắp xếp hợp lý mạng lưới trường, lớp**

- \* *Nhiệm vụ:* Rà soát, sắp xếp, tổ chức các lớp học đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình GDPT 2018.

- \* *Biện pháp:*

- Thực hiện rà soát, dự báo quy mô phát triển giáo dục của nhà trường để xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục, bố trí lớp học căn cứ vào sĩ số học sinh để số học sinh trong lớp không vượt quá quy định.

- Căn cứ các Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học để có kế hoạch bổ sung, đầu tư cơ sở vật chất đảm bảo yêu cầu.

- Đề xuất kịp thời với cấp trên các nội dung đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trường học, các hạng mục, ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học và xây dựng cơ sở hạ tầng để đưa vào kế hoạch giai đoạn 2021-2025; 2025-2030.

#### **3.2. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia**

##### **3.2.1. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục**

- \* *Nhiệm vụ:* Chủ động tham mưu với địa phương thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn thị xã Đông Triều giai đoạn 2021-2025;

- \* *Chỉ tiêu:* Huy động 100% số trẻ trong độ tuổi đến trường. Duy trì phường Tràng An đạt chuẩn phổ cập giáo dục mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2.

- \* *Biện pháp:*

- Tích cực, chủ động tham mưu với lãnh đạo địa phương kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Phối hợp với Ban quản lý các khu phố và các tổ chức chính trị, xã hội để làm phổ cập giáo dục.

- Thực hiện tốt kế hoạch tuyển sinh, huy động hết trẻ trong độ tuổi trên địa bàn đến lớp; tạo mọi điều kiện và cơ hội cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật, tự kỷ được đi học và hoàn thành chương trình tiểu học. Theo dõi quản lý học

sinh chuyển đi, chuyển đến chặt chẽ, cập nhật thông tin kịp thời, chính xác, hồ sơ sổ sách ghi chép đầy đủ, thống nhất.

- Giáo viên xây dựng kế hoạch tăng cường phụ đạo học sinh chậm tiến bộ tránh hiện tượng học sinh chán học. Giáo viên theo dõi sát chuyên cần, khi có học sinh nghỉ học phải tìm hiểu rõ nguyên nhân và động viên học sinh đi học kịp thời.

- Cập nhật, xử lý số liệu trên hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ khoa học, pháp lý, chính xác. Thực hiện ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong công tác phổ cập giáo dục, sử dụng mã định danh điện tử, ứng dụng VneID.

### **3.2.2. Đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia**

- \* *Nhiệm vụ:* Thực hiện tự đánh giá để chuẩn bị các điều kiện cho kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia trong chu kỳ tiếp theo.

- \* *Biện pháp:*

- Ban giám hiệu nhà trường chủ động trong việc nghiên cứu các văn bản hướng dẫn của ngành quán triệt hướng dẫn đến đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nắm được các nội dung mới của Thông tư để thực hiện có hiệu quả.

- Căn cứ các văn bản quy định của Bộ GD&ĐT về tiêu chuẩn CSVN trường học so sánh với điều kiện thực tế, nhà trường đề xuất với Phòng GD&ĐT tham mưu cho UBND thị xã lộ trình đầu tư CSVN giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia.

- Nhà trường thành lập Hội đồng tự đánh giá, xây dựng kế hoạch tự đánh giá và thực hiện các nội dung theo quy trình. Thực hiện ứng dụng CNTT trong quản lý và thu thập minh chứng, viết phiếu đánh giá tiêu chí trong thực hiện quy trình tự đánh giá công nhận kiểm định chất lượng và trường chuẩn quốc gia.

### **3.3. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn**

#### **3.3.1. Đối với trẻ khuyết tật**

- \* *Nhiệm vụ:* Xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật và hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục.

- \* *Chỉ tiêu:* 100% học sinh khuyết tật của trường được quan tâm giáo dục hòa nhập (trường có 03 trẻ khuyết tật học hòa nhập).

- \* *Biện pháp:*

- Tuyên truyền về giáo dục hòa nhập, trong đó học sinh được học tập và đánh giá theo kế hoạch cá nhân. Chú trọng công tác tư vấn, hỗ trợ về phát hiện, can thiệp sớm đối với trẻ khuyết tật chưa có chứng nhận.

- Thực hiện đầy đủ chính sách đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy học sinh khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập và chế độ hỗ trợ chi phí học tập theo quy định hiện hành, miễn giảm một số khoản đóng góp dịch vụ hỗ trợ giáo dục cho học sinh khuyết tật.

- Đối với những học sinh có biểu hiện khuyết tật, khó khăn trong học tập nhưng không có chứng nhận khuyết tật, giáo viên cần trao đổi với CMHS để nâng cao nhận thức về trẻ khuyết tật, hướng dẫn phụ huynh đưa trẻ đi khám và hoàn thiện các hồ sơ theo quy định để đảm bảo công bằng trong giáo dục cho học sinh.

### ***3.3.2. Đối với trẻ em thuộc hộ nghèo, cận nghèo, có hoàn cảnh khó khăn:***

\* *Nhiệm vụ:* Các học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được giáo dục và được đảm bảo các quyền lợi theo quy định.

\* *Biện pháp:*

- Nhà trường chỉ đạo giáo viên làm tốt công tác chủ nhiệm lớp, chủ động rà soát các đối tượng trẻ em thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn để điều chỉnh biện pháp giáo dục phù hợp với đối tượng học sinh;

- Đảm bảo các chế độ chính sách, hỗ trợ chi phí học tập, miễn giảm một số khoản đóng góp dịch vụ, hỗ trợ giáo dục đối với học sinh thuộc gia đình hộ nghèo, cận nghèo, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Phối hợp với Ban CMHS, các tổ chức đoàn thể và các nhà hảo tâm hỗ trợ, động viên học sinh nghèo, có hoàn cảnh khó khăn.

- Nhà trường tạo điều kiện cùng Chi hội Chữ thập đỏ phối hợp với Liên đội phát động phong trào nuôi lợn nhân đạo, chương trình 1000 đồng thấp sáng ước mơ để hỗ trợ, động viên các em yên tâm học tập.

## **4. Củng cố và tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục**

### ***4.1. Củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục***

#### ***4.1.1. Chuẩn hoá đội ngũ giáo viên và CBQL; công tác quy hoạch cán bộ:***

\* *Nhiệm vụ:* Bố trí biên chế viên chức hiện có của trường phù hợp với thực tế, ưu tiên cho lớp 1; 2; 3; 4. Tham mưu với cấp trên để giáo viên được tham gia bồi dưỡng dạy môn Tin học&Công nghệ theo chương trình GDPT-2018.

Rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý đúng quy trình và công khai.

\* *Biện pháp:*

- Trên cơ sở số biên chế hiện có, số biên chế được giao của trường, Ban giám hiệu phối hợp với các bộ phận chuyên môn, căn cứ vào khả năng và nguyện vọng của từng cá nhân và để phân công nhiệm vụ đúng người, đúng việc, đảm bảo tính dân chủ và công bằng, phát huy được khả năng cá nhân từng người.

- Nghiên cứu nội dung chương trình môn Tin học&Công nghệ để bồi dưỡng tại chỗ cho giáo viên, tiếp tục tạo điều kiện cho giáo viên tham dự các lớp bồi dưỡng cho giáo viên dạy Tin học&Công nghệ.

- Nhà trường chủ động rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý theo hướng dẫn của Thị uỷ Đông Triều.

- Bộ phận chuyên môn phối hợp các tổ chức đoàn thể bồi dưỡng xây dựng đội ngũ cán bộ trẻ, có đủ phẩm chất và năng lực và kỹ năng để giữ các nhiệm vụ

chủ chốt trong nhà trường, tạo điều kiện để đội ngũ là cán bộ nguồn phấn đấu học tập, rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất chính trị và các điều kiện cần thiết.

#### **4.1.2. Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý**

\* *Nhiệm vụ:* Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý đáp ứng chuẩn nghề nghiệp và thực hiện Chương trình GDPT 2018. Tiếp tục thực hiện lộ trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên đạt chuẩn trình độ.

\* *Chỉ tiêu:*

- BDTX: 100% cán bộ quản lý và giáo viên được đánh giá Hoàn thành.
- Tham gia thi GVCN giỏi cấp trường (89%), cấp thị xã 33,3% (*Phụ lục 5*)
- Đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông và CBQL đánh giá theo chuẩn hiệu trưởng: Xếp mức Tốt 22/27= 81%; Khá 5/27= 19%.
- 100% giáo viên và CBQL được tập huấn, bồi dưỡng về thực hiện Chương trình GDPT-2018; bồi dưỡng giáo viên dạy lớp 5 năm học 2024-2025.
- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên không vi phạm đạo đức nhà giáo, không vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình.
- Đánh giá xếp loại viên chức: Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ: 21/30= 70%; Hoàn thành Tốt nhiệm vụ: 9/30= 30%.

\* *Biện pháp:*

- Thực hiện tự đánh giá và đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên, trên cơ sở đó xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực đáp ứng theo chuẩn; chuẩn bị tốt nguồn nhân lực cho việc triển khai CTGDPT 2018 cấp tiểu học.
- Các giáo viên và CBQL cốt cán đã được lựa chọn, cần phát huy vai trò tiên phong trong việc thực hiện đổi mới và lan toả đến đội ngũ của nhà trường.
- Tiếp tục thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên theo Kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên các trường năm học 2023-2024.
- Tập huấn cho giáo viên dạy lớp 5 năm học 2024-2025 và giáo viên khác theo phương thức bồi dưỡng tại chỗ, bồi dưỡng qua mạng, bồi dưỡng thường xuyên.
- Tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn tại các tổ, khối chuyên môn; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn. Tăng cường sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.
- Động viên giáo viên tích cực tự bồi dưỡng, học hỏi lẫn nhau về hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực; xây dựng kế hoạch bài học theo hướng phát triển năng lực phẩm chất của người học.
- Nhà trường tổ chức Hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi vào tháng 11/2023 và tham gia hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp thị xã theo lịch của Phòng GD&ĐT. Tổ chức bồi dưỡng, nâng cao năng lực ứng xử văn hóa cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, đặc biệt đối với đội ngũ giáo viên chủ nhiệm.

- Nhà trường phối hợp với Công đoàn tuyên truyền cán bộ, giáo viên, nhân viên nhận thức đầy đủ, đúng đắn về chấp hành chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình.

#### **4.1.3. Thực hiện chế độ, chính sách nhà giáo**

\* *Nhiệm vụ:* Đảm bảo đúng, đủ chế độ, chính sách về tiền lương, thâm niên nghề, phụ cấp đứng lớp, công tác phí cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và các chế độ chính sách khác cho viên chức và người lao động.

\* *Giải pháp:*

- Đảm bảo phụ cấp chức vụ, phụ cấp trách nhiệm, độc hại,... cho cán bộ quản lý, tổ trưởng, tổ phó, Tổng phụ trách Đội, nhân viên kế toán, thư viện, thiết bị dạy học theo quy định hiện hành. Thực hiện giảm định mức giờ dạy cho các tổ trưởng, tổ phó, Tổng phụ trách Đội, cán bộ Công đoàn, Trưởng ban thanh tra nhân dân, viên chức nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi...

- Tạo điều kiện cho giáo viên được xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, nâng bậc lương trước thời hạn và các chế độ khác theo quy định.

- Đối với giáo viên tham gia học nâng chuẩn trình độ được tạo điều kiện về thời gian; được hưởng 100% lương và các chế độ, phụ cấp; được tính thời gian công tác theo quy định. Tham mưu với cấp trên để cán bộ, giáo viên tham gia học nâng chuẩn được hỗ trợ chi phí học tập theo quy định.

- Thực hiện tốt các quy định về thi đua khen thưởng cán bộ, giáo viên, nhân viên. Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên đăng ký danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng, xét trao tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”.

#### **4.2. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, hồ sơ; sách giáo khoa, tài liệu, học liệu phục vụ cho dạy học**

##### **4.2.1. Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học**

\* *Nhiệm vụ:* Đảm bảo cơ sở vật chất, tập trung đề xuất để giải quyết tình trạng thiếu phòng học, phòng học bộ môn. Có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện thực hiện Chương trình GDPT-2018. Tăng cường công tác quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học.

\* *Biện pháp:*

- Sắp xếp, sử dụng hợp lý các phòng học, phòng phục vụ học tập, phòng hành chính quản trị, ưu tiên phòng học cho học sinh, khắc phục việc thiếu phòng học.

- Kiểm tra và sửa chữa thay thế kịp thời hệ thống đèn chiếu sáng và hệ thống quạt mát, tủ đựng hồ sơ, bảng biểu trong các phòng học. Sử dụng và duy trì tốt các trang thiết bị văn phòng, Internet đáp ứng yêu cầu.

- Đề xuất với Phòng GD&ĐT để tham mưu UBND thị xã xây dựng thêm cho trường 04 phòng học để đủ mỗi lớp có 01 phòng học riêng.

- Duy trì việc sử dụng nước sạch và công trình vệ sinh, công trình rửa tay, thường xuyên khơi thông hệ thống mương thoát nước xung quanh trường. Duy trì công trường, sân chơi, vườn trường, nhà vệ sinh sạch, đẹp, an toàn.

- Nhà trường công khai danh mục, thiết bị đồ dùng dạy học hiện có, chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học. CBQL, tổ trưởng, tổ phó tăng cường công tác kiểm tra việc sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học kiên quyết không để tình trạng “*thiết bị đến trường mà không ra lớp*”.

- Phân công đ/c Phó Hiệu trưởng phối hợp với nhân viên thư viện- thiết bị và các giáo viên thường xuyên theo dõi hiện trạng cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học để kịp thời đề xuất sửa chữa, bổ sung. Giao đồng chí Kế toán thường xuyên cập nhật, theo dõi, cập nhật hiện trạng tài sản của nhà trường và tham mưu thực hiện các quy trình quản lý, thanh lý tài sản theo đúng quy định.

- Kiểm đếm bàn giao cơ sở vật chất cho từng cá nhân, các bộ phận có trách nhiệm quản lý và sử dụng định kỳ 2 lần/năm (tháng 5 và tháng 12).

- Làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các lực lượng tham gia giáo dục để không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

- Kiểm tra, rà soát thực trạng TBDH hiện có để lập kế hoạch chi tiết sửa chữa, thay thế, nâng cấp, đăng ký mua sắm bổ sung những TBDH theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học nhằm phục vụ dạy và học theo chương trình hiện hành và chương trình giáo dục phổ thông 2018.

#### **4.2.2. Tổ chức lựa chọn, triển khai sách giáo khoa**

\* *Nhiệm vụ:* Đánh giá việc triển khai, sử dụng các sách giáo khoa lớp 1, 2, 3, 4 lựa chọn thực hiện trong năm học 2023-2024 và đề xuất lựa chọn danh mục sách giáo khoa lớp 5 sử dụng năm học 2024-2025 theo đúng quy định.

\* *Giải pháp:*

- Nhà trường sử dụng sách giáo khoa năm học 2023-2024 đối với lớp 1;2;3 sử dụng sách như năm học trước, lớp 4 sử dụng bộ sách giáo khoa đã được UBND tỉnh Quảng Ninh lựa chọn theo Quyết định số 1051/QĐ-UBND ngày 21/4/2023 của UBND tỉnh về phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 4 năm học 2023-2024;

- Quán triệt thực hiện Chỉ thị 643/CT-BGDĐT ngày 10/6/2022 của Bộ GD&ĐT về việc sử dụng sách giáo khoa và sách tham khảo tại các cơ sở giáo dục; không đưa thêm các loại sách tham khảo, sách bổ trợ vào để yêu cầu học sinh phải mua.

- Kịp thời tham mưu với Phòng, Sở GD&ĐT để trình Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện việc lựa chọn sách giáo khoa lớp 5, trong đó cần đặc biệt quan tâm ý kiến từ các tổ chuyên môn trong quá trình tổ chức lựa chọn sách giáo khoa.

- Tham gia tập huấn sử dụng sách giáo khoa. Công khai về sách giáo khoa sử dụng tại trường trên phương tiện thông tin để học sinh và gia đình học sinh biết ngay từ cuối năm học trước, đầu năm học mới.



- Thực hiện các giải pháp huy động xã hội hóa để hỗ trợ sách giáo khoa cho học sinh thuộc đối tượng chính sách, học sinh hộ nghèo và cận nghèo, đảm bảo tất cả học sinh có đủ sách giáo khoa trước khi vào năm học mới.

#### **4.2.3. Hồ sơ, sổ sách**

- Các loại hồ sơ sổ sách trong nhà trường thực hiện theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học, gồm:

+ Đối với nhà trường: Sổ đăng bộ; Học bạ; Bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục của lớp; Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường và kế hoạch giáo dục; Sổ quản lý CBGVNV; Hồ sơ phổ cập giáo dục; Hồ sơ quản lý tài sản, tài chính; Sổ quản lý các văn bản; Hồ sơ giáo dục học sinh khuyết tật.

+ Đối với giáo viên: Kế hoạch bài dạy; Sổ ghi chép sinh hoạt chuyên môn, dự giờ và theo dõi đánh giá kết quả học tập của học sinh; Sổ chủ nhiệm (đối với giáo viên chủ nhiệm); Sổ công tác Đội (đối với Tổng phụ trách Đội).

+ Tổ chuyên môn, tổ văn phòng: Sổ ghi chép nội dung các hoạt động của tổ.

- Tổ chức các buổi tập huấn để hướng dẫn giáo viên sử dụng Sổ điện tử trong dạy học, quản lý học sinh.

- Cập nhật hồ sơ trên phần mềm quản lý trường học SMAS đầy đủ, chính xác, đảm bảo thời điểm, thời gian. Học bạ, bảng theo dõi kết quả học tập của học sinh, sổ công tác chủ nhiệm được thực hiện trên phần mềm.

- Thực hiện lưu trữ hồ sơ theo quy định của Luật lưu trữ và các văn bản hướng dẫn của cấp trên, của ngành.

#### **4.2.4. Nâng cao hoạt động của thư viện trường học**

\* *Nhiệm vụ:* Duy trì hoạt động thư viện có hiệu quả theo các nội dung quy định của Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GD&ĐT Ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông, tiếp tục phát huy hiệu quả của thư viện thân thiện, “Tủ sách lớp học”.

\* *Chỉ tiêu:* Xây dựng và đề nghị công nhận thư viện đạt mức độ 1

\* *Biện pháp:*

- Nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động thư viện hiệu quả phù hợp với yêu cầu đổi mới công tác thư viện, hình thành thói quen đọc sách cho giáo viên, học sinh, góp phần phát triển văn hóa đọc, nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện về tổ chức hoạt động đọc cho học sinh; ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện; huy động sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

- Khuyến khích học sinh tham khảo sách báo, tạp chí,... để nâng cao năng lực, phẩm chất của các em. Sắp xếp tiết đọc thư viện mỗi lớp ít nhất 2 tiết/học kỳ; tiết học thư viện mỗi lớp ít nhất 1 tiết/1 môn/1 học kỳ.

- Các lớp tiếp tục xây dựng “Tủ sách lớp học” để giáo viên, học sinh sử dụng; giáo dục học sinh sử dụng và bảo quản sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, có thể sử dụng trong nhiều năm để học và để ủng hộ học sinh khó khăn.

- Bộ phận phụ trách thư viện phối hợp với chuyên môn để tổ chức các tiết đọc thư viện và tiết học có hiệu quả, bố trí các khu vực trong khuôn viên trường để làm thư viện thân thiện cho học sinh đọc sách thuận tiện, thoải mái hơn.

- Nhà trường tự đánh giá hoạt động thư viện vào tháng 5/2023 và hoàn thiện hồ sơ trình báo cáo Phòng GD&ĐT theo quy định.

### ***4.3. Tăng cường chuyển đổi số trong GD&ĐT, giáo dục kỹ năng công dân số***

#### ***4.3.1. Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo***

\* *Nhiệm vụ:* Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”; Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025.

Xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, kết nối liên thông dữ liệu trong ngành Giáo dục và kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia; Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến

\* *Chỉ tiêu:* 100% học sinh, giáo viên có hồ sơ điện tử, có mã định danh; 100% giáo viên sử dụng sổ sách điện tử; 100% giáo viên soạn và duyệt giáo án online và tham gia các cuộc thi trực tuyến trên mạng Internet. Tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến đạt từ 2% đến 5%. Sử dụng chữ ký số đối với các văn bản lưu hành trên môi trường Internet. Có ít nhất 02 giải trong cuộc thi Tin học trẻ.

#### ***\* Giải pháp:***

- Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong ngành Giáo dục theo các văn bản hướng dẫn của ngành và thị xã

- Phó hiệu trưởng phụ trách và giáo viên kiêm nhiệm làm đầu mối triển khai nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục trong nhà trường.

- Triển khai hiệu quả mô hình giáo dục tích hợp khoa học- công nghệ- kỹ thuật- toán học và nghệ thuật (giáo dục STEM/STEAM).

- Tiếp tục triển khai giải pháp cải tạo phòng thực hành Tin học thành phòng đa chức năng phục vụ giảng dạy các môn học và giáo dục STEM trong nhà trường; hướng dẫn học sinh tích cực tham gia các cuộc thi Tin học trẻ, Sáng tạo Khoa học Kỹ thuật, Sáng tạo thanh thiếu niên-nhi đồng.

- Đưa dạy và học trên môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thường xuyên, liên tục; sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

- Tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến.

- Tiếp tục thực hiện soạn, duyệt giáo án online. Sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý tài chính, cơ sở vật chất (MISA), quản lý nhân sự (PMIS, ePMIS). Tiếp tục triển khai hoàn thiện dữ liệu trên hệ thống phần mềm quản lý CBCCVC đúng quy định và chính xác. Tiếp tục sử dụng có hiệu quả hệ thống phòng họp trực tuyến. Triển khai có hiệu quả hệ thống thông tin quản lý PCGD chống mù chữ và sử dụng hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ <http://pcgd.moet.gov.vn>. Khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu cơ sở dữ liệu ngành phục vụ công tác điều hành, quản lý, sử dụng phần mềm dạy học trực tuyến OLM để dạy học trực tuyến cho học sinh phù hợp.

- Sử dụng chữ ký số, và trao, đổi quản lý văn bản, hồ sơ điện tử trên môi trường mạng; tổ chức thực hiện các thủ tục hành chính công, các dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ tuyển sinh trực tuyến đầu cấp của phòng GD&ĐT thị xã tại địa chỉ <https://tsdaucap.dongtrieu.edu.vn/>.

- Sử dụng và khai thác phần mềm quản trị tài chính kế hoạch; đẩy mạnh sử dụng hóa đơn điện tử, kê khai thuế điện tử, công khai và quản lý bảo hiểm xã hội, thanh toán không dùng tiền mặt trong nhà trường.

- Tổ chức và tham gia thi thiết kế bài giảng e-learning các cấp. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc soạn, duyệt giáo án online, Phó Hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn chịu trách nhiệm kiểm duyệt kế hoạch dạy học, tài nguyên số trước khi cập nhật lên cổng thông tin của đơn vị, trung tâm dữ liệu bài giảng e-learning.

- Tăng cường xây dựng học liệu số (bao gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; tham gia hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến); đóng góp học liệu và khai thác sử dụng hiệu quả Kho học liệu dùng chung của Bộ trong tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá.

- Định hướng, hỗ trợ cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh khai thác thông tin trên internet hiệu quả, lành mạnh, an toàn. Thường xuyên cập nhật thông tin trên website của đơn vị mình và khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin; Thực hiện công khai các thông tin của nhà trường trên website của trường.

- Tiếp tục quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị để phục vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số, sửa chữa, nâng cấp các máy móc thiết bị cũ, hỏng, đảm bảo an toàn an ninh đối với các hệ thống CNTT (phần cứng, phần mềm, website ...).

- Bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Phối hợp với địa phương, công an trong việc thực hiện chuyển đổi số, cập nhật mã định danh của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

#### **4.3.2. Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học**

\* *Nhiệm vụ:* Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 169/KH-BGD&ĐT ngày 16/02/2023 về Kế hoạch triển khai giáo dục kỹ năng công dân số ở cấp tiểu học.

\* *Yêu cầu:*

- Giúp học sinh có trình độ và hiểu biết nhất định về công nghệ, Internet, truyền thông số,... có thể sử dụng Internet, công nghệ thông tin, truyền thông thông minh vào mọi lĩnh vực của cuộc sống.

- Học sinh có một số hiểu biết về luật truyền thông và cần trọng trong giao tiếp, thấy được trách nhiệm với hành động của bản thân trên môi trường số.

- Tích cực và tự chủ tham gia xã hội số, tích cực với công nghệ, truyền thông xã hội đa phương tiện. Có nhận thức đúng đắn và tôn trọng quyền riêng tư trong tranh luận trên các nền tảng xã hội số.

\* *Giải pháp:*

- Tuyên truyền làm thay đổi nhận thức và tư duy của người làm giáo dục về giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tìm hiểu các văn bản quy định của nhà nước, bộ, ngành để nắm bắt các nội dung yêu cầu về giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh tiểu học.

- Coi trọng dạy học theo phương châm “học” đi đôi với “hành”, nâng cao chất lượng hơn coi trọng số lượng, nội dung dạy gắn với thực tế học sinh. Giáo dục kỹ năng số thông qua dạy môn Tin học và thông qua dạy các môn học khác để tích hợp các nội dung giáo dục kỹ năng công dân số phù hợp.

- Trong dạy học, nâng cao tinh thần tự giác tự chủ, khơi dậy bản năng tò mò, muốn tìm hiểu kiến thức, phát huy khả năng sáng tạo về công nghệ, xã hội số,...

- Bồi dưỡng nâng cao chất lượng cán bộ, giáo viên giảng dạy cùng trang thiết bị để học sinh tiếp cận gần hơn với công nghệ.

#### **4.2.3. Phát triển kho học liệu bài giảng minh họa, học liệu điện tử**

\* *Nhiệm vụ:* Nhà trường cần phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử dùng chung đảm bảo các yêu cầu hướng dẫn của ngành.

\* *Chỉ tiêu:* 100% giáo viên có ít nhất 02 bài tham gia vào kho học liệu điện tử dùng chung (dạng video bài dạy minh họa hoặc bài giảng E-learning)

\* *Giải pháp:*

- Các tổ, khối chuyên môn phân công giáo viên theo sở trường các môn học, hoạt động giáo dục để xây dựng học liệu dạy học trực tuyến, chú trọng xây dựng các video bài giảng, bài giảng E-learning, ngân hàng câu hỏi trực tuyến,...

- Phổ biến cho giáo viên, học sinh khai thác kho học liệu trên trang Phòng giáo dục điện tử Đông Triều, kho video bài giảng của Sở GD&ĐT; thư viện bài giảng e-learning của Bộ GD&ĐT.

- Khuyến khích giáo viên duy trì phương thức dạy học trực tuyến thông qua sử dụng một số phần mềm hoặc hướng dẫn học sinh học thông qua các bài giảng, học liệu số, chuẩn bị sẵn sàng phương án phòng khi dịch bệnh, thiên tai ảnh hưởng đến việc học trực tiếp của học sinh.

## **5. Thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục, tăng cường huy động nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục**

### **5.1. Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học**

- \* *Nhiệm vụ:* Thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong nhà trường theo quy định. Thực hiện dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch về chất lượng giáo dục và điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục của nhà trường.

#### *\* Biện pháp:*

- Nhà trường xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục năm học 2023-2024 trên cơ sở nghiên cứu các nội dung liên quan và rút kinh nghiệm từ những năm học trước.

- Bộ phận chuyên môn tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Tăng cường hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện của trường, liên kết với các trường tiểu học trong và ngoài thị xã tổ chức hội thảo, chuyên đề để chia sẻ, học hỏi kinh nghiệm.

- Thực hiện Quy chế công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT và các văn bản hướng dẫn công khai của Bộ Tài chính. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất.

- Xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ theo quy định của Chính phủ, của Bộ GD&ĐT, phù hợp với thực tế nhà trường. Tuyên truyền nâng cao tinh thần dân chủ, nâng cao nhận thức về xây dựng văn hóa ứng xử trong nhà trường, giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa ứng xử trong trường học.

- Tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, tham mưu với cấp trên để ban hành các chính sách liên quan đến phát triển giáo dục theo thẩm quyền, phù hợp với hệ thống văn bản chỉ đạo của Chính phủ, của ngành.

- Thực hiện quản lý hồ sơ, sổ sách chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường; giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ và tự kiểm tra, trong đó chú trọng các nội dung kiểm tra: triển khai Chương trình GDPT 2018; công tác quản lý, sử dụng thiết bị dạy học; tổ chức lựa chọn sách giáo khoa, công tác quản lý hoạt động dạy học; công tác tuyển sinh đầu cấp; kiểm định chất lượng giáo dục.

## **5.2. Tăng cường huy động nguồn lực, sử dụng hiệu quả nguồn tài chính để nâng cao chất lượng giáo dục**

\* *Nhiệm vụ:* Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác. Phối hợp với Ban đại diện CMHS thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ các hoạt động giáo dục đúng quy định, phù hợp với điều kiện.

Thực hiện nghiêm việc quản lý tài chính trong nhà trường, phấn đấu thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản thu chi ngoài ngân sách đạt 80%.

\* *Biện pháp:*

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm, bảo đảm sự tham gia của các lực lượng xã hội như cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội... giúp nhà trường huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Thực hiện chế độ báo cáo công tác tài chính, báo cáo tình hình tăng giảm, khấu hao tài sản cố định, báo cáo thuế..., thực hiện hệ thống sổ sách kế toán theo quy định chế độ kế toán hiện hành. Phân tích về tình hình quản lý, phân bổ các nguồn kinh phí, có kế hoạch xây dựng dự toán chi cho năm sau.

- Chỉ đạo các tổ công tác và giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn làm tốt công tác quản lý tài sản, tiết kiệm điện, nước, điện thoại, vật tư văn phòng và các hoạt động liên quan đến tài chính để nâng cao mức thu nhập tăng thêm.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu người học. Nhà trường tổ chức họp CMHS, họp cán bộ, giáo viên, nhân viên để thống nhất một số khoản thu- chi trong năm học trên cơ sở quy định tại Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh và các Công văn hướng dẫn của ngành. Sau khi thống, nhà trường xây dựng kế hoạch trình và được cấp trên phê duyệt, nhà trường niêm yết công khai theo quy định trước khi thực hiện thu.

- Việc tiếp nhận các nguồn viện trợ, quà biếu, tặng, cho thực hiện theo quy định của pháp luật và được ghi chép, quản lý thống nhất qua hệ thống sổ sách kế toán và được chi tiêu theo thỏa thuận với các nhà tài trợ và Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường theo quy định của Bộ GD&ĐT và các văn bản quy định khác của Chính phủ, Bộ Tài chính.

- Nhà trường hướng dẫn và giám sát Ban đại diện CMHS thực hiện thu- chi kinh phí theo quy định tại Điều 10- Điều lệ Ban đại diện CMHS ban hành kèm theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT. Việc thu, chi kinh phí của Ban đại diện CMHS bảo đảm nguyên tắc công khai, dân chủ; sau khi chi tiêu phải công khai quyết toán kinh phí tại các cuộc họp toàn thể CMHS của lớp và các cuộc họp toàn thể Ban đại diện CMHS trường.

## 6. Công tác giáo dục chính trị, công tác học sinh, giáo dục thể chất, hoạt động thể dục thể thao và y tế trường học.

### 6.1. Công tác giáo dục tư tưởng, chính trị

\* *Nhiệm vụ:* Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản chỉ đạo về công tác giáo dục tư tưởng chính trị. Tiếp tục xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học. Tiếp tục triển khai chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về “*Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên thật sự tiên phong, gương mẫu, đủ phẩm chất, năng lực, uy tín đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ*”, xây dựng thị xã Đông Triều trở thành địa phương kiểu mẫu, giàu đẹp, văn minh, hiện đại qua đó góp phần vào thành tích chung hướng tới kỷ niệm 60 năm ngày thành lập tỉnh Quảng Ninh (30/10/1963 - 30/10/2023).

\* *Chỉ tiêu:*

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh có tư tưởng chính trị vững vàng. Phần đầu đạt trên 83% viên chức là đảng viên (kết nạp thêm 1 đảng viên).

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được quán triệt và viết bản đăng ký học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2023. 100% học sinh thực hiện tốt “Năm điều Bác Hồ dạy”.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện tốt quy tắc ứng xử, văn hoá học đường trong nhà trường.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia cuộc thi trực tuyến "Quảng Ninh 60 năm xây dựng và phát triển" và các cuộc thi khác trong năm học.

\* *Biện pháp:*

- Phát động phong trào thi đua “Học tập và làm theo Bác”. Nhà trường có kế hoạch cụ thể để triển khai đến cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện.

- Tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia sinh hoạt chính trị với nội dung tiếp tục học tập chuyên đề toàn khóa, nội dung sinh hoạt chuyên đề năm 2023 về “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, giáo viên, nhân viên, người lao động nhằm thực hiện khát vọng xây dựng tỉnh Quảng Ninh trở thành tỉnh kiểu mẫu giàu đẹp, văn minh, hiện đại*”.

- Trong hoạt động dạy học và giáo dục lồng ghép tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục truyền thống cho học sinh về lịch sử, truyền thống hào hùng, tiềm lực, vị thế và uy tín của tỉnh Quảng Ninh qua 60 năm xây dựng và phát triển. Tiếp tục động viên cán bộ giáo viên học sinh tham gia cuộc thi tìm hiểu “**Quảng Ninh 60 năm xây dựng và phát triển**” với hình thức trắc nghiệm trên mạng internet.

- Nhà trường phối hợp với Chi đoàn Thanh niên tuyên truyền, hướng dẫn cán bộ, giáo viên tích cực tham gia Cuộc thi trực tuyến “Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” năm 2023.

- Đổi mới hiệu quả các cuộc họp CMHS, tổ chức giao lưu trao đổi giữa cán bộ, giáo viên với học sinh, cha mẹ học sinh để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và xử lý kịp thời những vấn đề khó khăn, bức xúc trong học sinh và phụ huynh.

- Tiếp tục thực hiện quản lý, giáo dục chính trị tư tưởng đối với học sinh trên môi trường mạng, không để học sinh tham gia vào các hoạt động trái quy định trên môi trường mạng. Tuyên truyền tới CBGVNV, học sinh về Luật An ninh mạng để có cách ứng xử phù hợp trên môi trường mạng.

- Các cán bộ giáo viên của trường trong nhóm cộng tác viên Ban chỉ đạo 35 của thị xã thuộc ngành GD&ĐT thực hiện có hiệu quả việc ngăn chặn, xử lý, gỡ bỏ, triệt phá thông tin giả, sai sự thật, xấu, độc trên không gian mạng.

- Nhà trường chủ động phát hiện và phối hợp với ngành Công an, chính quyền địa phương để xử lý các vấn đề phức tạp về chính trị, tư tưởng liên quan đến học sinh, cán bộ giáo viên nhân viên; không để bị dụ dỗ, lôi kéo tham gia các hội, nhóm, tổ chức hoạt động trái pháp luật và các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước, tụ tập gây rối an ninh, trật tự an toàn xã hội;

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên dương, vinh danh các tấm gương tiêu biểu trong học tập và rèn luyện, các hành động cao đẹp, gương người tốt, việc tốt trong học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Bồi dưỡng nhận thức về Đảng trong cán bộ, giáo viên, nhân viên. Phối hợp các tổ chức đoàn thể để phát hiện, bồi dưỡng nhân tố cho Đảng.

## **6.2. Công tác học sinh**

\* *Nhiệm vụ:* Nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh. Đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, phòng chống bạo lực học đường, đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tệ nạn xã hội; phòng ngừa tội phạm và phòng chống vi phạm pháp luật, giáo dục an toàn giao thông. Thực hiện tốt các chế độ, chính sách hỗ trợ học sinh.

\* *Chỉ tiêu:* 100% thực hiện tốt các nhiệm vụ của học sinh; không vi phạm đạo đức, pháp luật. Trường được công nhận: “Trường học an toàn về an ninh trật tự”; “Trường học an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích”. Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh hoạt động của mô hình “Đảm bảo an toàn cho học sinh đến trường”.

### **\* Biện pháp:**

- Xây dựng và triển khai thực hiện Quy chế văn hóa công sở, quy chế trường học, Bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của tỉnh, thị xã và của ngành.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, ATGT phòng chống ma túy, tội phạm, tệ nạn xã hội, phòng chống xâm hại trẻ em, kỹ năng



sử dụng và khai thác mạng xã hội, internet, thông tin tuyên truyền biển, đảo Việt Nam, giáo dục bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực học đường ...

- Tiếp tục triển khai các nội dung “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Tập trung tổ chức các hoạt động bảo vệ môi trường; giáo dục học kỹ năng phòng chống dịch bệnh, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.... sử dụng sổ tay Hướng dẫn công tác phòng chống thiên tai trong nhà trường.

- Tổ chức thực hiện công tác giáo dục kiến thức, kỹ năng về PCCC và CNCH cho học sinh theo quy định, từng bước triển khai các hoạt động thực hành, diễn tập từng bước hình thành, nâng cao kỹ năng PCCC cho học sinh, giáo viên. Bố trí kinh phí tham gia các lớp tập huấn do cấp trên tổ chức để được cấp chứng chỉ theo quy định, tổ chức hoạt động PCCC và CNCH tại đơn vị để thực hiện nghiêm túc các quy định về PCCC và CNCH; định kỳ tổ chức kiểm tra các điều kiện bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy tại trường; chủ động khắc phục các tồn tại đã được các đoàn thanh tra, kiểm tra về PCCC, CNCH tại đơn vị.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả bộ tài liệu trang bị kiến thức, kỹ năng về PCCC và CNCH cho học sinh. Thường xuyên kiểm tra, rà soát, thống kê hệ thống cơ sở vật chất trường lớp, hệ thống điện, gas, thiết bị phục vụ dạy học và vui chơi để kịp thời phát hiện những mối nguy hiểm, có biện pháp khắc phục, sửa chữa, thay thế nhằm đảm bảo an toàn cho học sinh.

- Thường xuyên nhắc nhở học sinh không chơi các trò chơi nguy hiểm, chạy nhảy, nô đùa, leo trèo ở khu vực hành lang, lan can, cầu thang, bàn ghế, tường rào... Giáo viên, đội cờ đỏ giám sát việc thực hiện nhất là đầu buổi học và giờ ra chơi.

- Không để học sinh tham gia các trò chơi (trên môi trường mạng hoặc tương tác trực tiếp) có nội dung, hình thức bạo lực, phản cảm, không phù hợp với văn hóa, thuần phong mỹ tục của dân tộc, chuẩn mực đạo đức xã hội.

- Nhà trường giao nhiệm vụ cho giáo viên chủ nhiệm, giáo viên dạy tiết học cuối (trước khi học sinh tan trường) thường xuyên nhắc nhở, hướng dẫn các em thực hiện quy định an toàn từ nhà đến trường và từ trường về nhà.

- Phối hợp giữa nhà trường với Cựu chiến binh và các ban ngành đoàn thể địa phương thực hiện mô hình «Đảm bảo an toàn cho học sinh đến trường».

- Tuyên truyền giáo dục, phòng chống tội phạm, tệ nạn ma túy, mại dâm bằng những hình thức, phương pháp phù hợp, nhất là thời gian đầu năm học, trước, sau kỳ nghỉ Tết, nghỉ hè và các đợt cao điểm phòng chống tội phạm.

- Khuyến khích cán bộ, nhà giáo xây dựng bài giảng, video clip, hình ảnh, bài viết về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống phù hợp.

### **6.3. Công tác Đội và phong trào thiếu nhi**

\* *Nhiệm vụ:* Đẩy mạnh các hoạt động của Liên đội, triển khai thực hiện Chương trình công tác Đội và phong trào thiếu nhi năm học 2023-2024 của Hội đồng Đội thị xã; Chương trình phối hợp giữa Ban Thường vụ thị Đoàn và Phòng

GD&ĐT Đông Triều. Tổ chức các hoạt động giáo dục, giao lưu, các sân chơi trí tuệ bổ ích và thân thiện nhằm phát triển năng lực học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí học sinh nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú, rèn luyện các kĩ năng.

\* *Chỉ tiêu:* Thiếu nhi được tham gia các hoạt động Đội và phong trào thiếu nhi, 100% thiếu nhi trong độ tuổi được kết nạp Đội. 100% các Đội viên nhi đồng tham gia sinh hoạt và học tập theo tư tưởng đạo đức của Bác Hồ. 80% Học sinh trong Liên đội đạt danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ.

- 100% các Chi đội tham gia các cuộc thi do cấp trên tổ chức; thành lập các Câu lạc bộ “Tin học trẻ”, Câu lạc bộ Tiếng Anh; Câu lạc bộ “STEM”

- 100% các Chi đội thực hiện phong trào “Kế hoạch nhỏ”

\* *Biện pháp:*

- Tăng cường công tác tuyên truyền về các phong trào truyền thống của Đội nhân kỷ niệm 76 năm phong trào Trần Quốc Toản, 66 năm phong trào Kế hoạch nhỏ, 61 năm phong trào Nghìn việc tốt... thông qua các buổi phát thanh măng non và cuộc thi tìm hiểu. Tổ chức Ngày hội “*Thiếu nhi vui, khỏe*” dịp 26/3.

- Thực hiện nghiêm túc lễ chào cờ, hát Quốc ca và nâng cao chất lượng sinh hoạt Liên đội để giáo dục, định hướng cho thiếu nhi về đạo đức, lối sống, tình yêu quê hương, đất nước, chủ quyền biển đảo, biên giới; về tình thầy trò, tình bạn, gắn với tuyên truyền gương anh hùng nhỏ tuổi, gương người tốt, việc tốt, thực hiện phong trào nói lời hay, làm việc tốt... Đẩy mạnh phong trào “*Đọc và làm theo báo Đội*”.

- Tuyên truyền, giáo dục cho thiếu nhi thực hiện nghiêm túc nề nếp, kỷ cương học đường, tinh thần đoàn kết. Tổ chức sinh hoạt theo chủ đề, chủ điểm “Xây dựng tình bạn đẹp, nói không với bạo lực học đường” trong giờ chào cờ đầu tuần, sinh hoạt liên đội, chi đội và các hoạt động phòng, chống bạo lực học đường tạo môi trường an toàn cho thiếu nhi trong trường học.

- Phối hợp chuyên môn tổ chức cho học sinh tham gia các cuộc thi “Sáng tạo dành cho thanh thiếu niên, nhi đồng”, “Tin học trẻ”, giao lưu tiếng Anh...; các hoạt động giáo dục về văn hóa dân gian, trò chơi dân gian,...

- Tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn cho thiếu nhi tham gia giữ gìn vệ sinh trường lớp, nơi ở, bảo vệ môi trường, tìm hiểu thiên nhiên, nâng cao kỹ năng phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, sạt lở đất.

- Thực hiện đúng quy trình bồi dưỡng, kết nạp đội viên; trong tổ chức lễ kết nạp Đội cần tạo cho các em ấn tượng, tình cảm với tổ chức Đội, khơi dậy niềm tự hào khi được là đội viên. Khuyến khích Liên đội tổ chức Lễ kết nạp đội viên tại các khu di tích lịch sử, cách mạng của địa phương.

- Phát huy vai trò tự quản của đội viên, nhi đồng. Quan tâm đào tạo bồi dưỡng cán bộ Chỉ huy Đội, đội ngũ Sao nhi đồng về phương pháp, cách thức, kỹ năng tiến hành hoạt động của Đội, Sao nhi đồng.

- Vận động thiếu niên nhi đồng tích cực tham gia xây dựng các loại Quỹ: "Kế hoạch nhỏ"; Quỹ "1000 đồng thấp sáng ước mơ tuổi trẻ Quảng Ninh"; xây dựng "Công trình Măng non". Quan tâm chăm sóc, hỗ trợ thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn,... Thăm hỏi gia đình chính sách, mẹ Việt Nam Anh hùng,...

#### **6.4. Công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao**

*\*Nhiệm vụ:* Thực hiện đầy đủ hoạt động giáo dục thể chất, thể thao theo chương trình quy định. Tăng cường các hoạt động vận động nhằm nâng cao sức khỏe, thể chất của học sinh. Tổ chức và tham gia Hội khỏe Phù Đổng các cấp.

*\* Chỉ tiêu:*

- 100% học sinh được đánh giá Hoàn thành và Hoàn thành tốt môn GDTC.
- 100% HS trong toàn trường được tham gia hoạt động TDTT giữa giờ học.
- Tham gia đầy đủ các môn và có giải trong các nội dung thi tại Hội khỏe Phù Đổng cấp thị xã, có học sinh tham gia thi cấp tỉnh.
- Thành lập được ít nhất 1 câu lạc bộ thể dục thể thao.

*\* Biện pháp:*

- Phó hiệu trưởng lập kế hoạch, thành lập ban chỉ đạo và triển khai thực hiện, phối kết hợp với các đoàn thể trong và ngoài nhà trường phát động phong trào giáo dục thể chất. Nâng cao chất lượng giáo viên dạy các bộ môn nghệ thuật, thể dục.
- Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, công tác phòng, chống tai nạn đuối nước cho học sinh.
- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong đổi mới dạy học và triển khai công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao; xây dựng cơ sở dữ liệu về sức khỏe trẻ em, học sinh.
- Duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động giữa giờ với các bài thể dục nhịp điệu, các điệu nhảy, thể dục tay không, võ cổ truyền, võ Vovinam... và hô khẩu ngữ sau khi tập thể dục tập thể theo hướng dẫn của ngành.
- Tổ chức tập luyện và thi đấu các môn thể thao trong Hội khỏe Phù Đổng cấp trường, thị xã nhằm tăng cường sức khỏe, phát triển toàn diện học sinh;
- Sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, sân tập, trang thiết bị dành cho GDTC, hoạt động thể thao, kiểm tra an toàn khu vận động ngoài trời của học sinh.

#### **6.5. Công tác Y tế trường học, vệ sinh an toàn thực phẩm**

*\* Nhiệm vụ:* Triển khai thực hiện các nhiệm vụ Y tế trường học năm học 2023-2024 theo quy định. Củng cố, kiện toàn và tăng cường hiệu quả hoạt động y tế trường học; tích cực triển khai công tác bảo hiểm y tế học sinh; đẩy mạnh xây dựng trường học an toàn, phòng, tránh tai nạn thương tích.

Thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm, nước sạch và vệ sinh môi trường. Thực hiện có hiệu quả việc tham gia bảo hiểm y tế học sinh. Tiếp tục triển khai các quy định về hoạt động Chữ thập đỏ trong trường học.

*\* Chỉ tiêu:*

- 100% học sinh được khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm học. 100% học sinh thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch bệnh và công tác vệ sinh, phòng tránh dịch bệnh, bệnh học đường. Không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, mất vệ sinh an toàn về thực phẩm trong nhà trường.

- 100% học sinh tham gia Bảo hiểm y tế.

*\* Biện pháp:*

- Cùng cố, tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện hoạt động y tế trường học theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của liên Bộ Y tế và Bộ GDĐT quy định về công tác y tế trường học;

- Nhà trường ký hợp đồng với Trung tâm y tế để chăm sóc sức khỏe học sinh; Có 01 nhân viên Y tế trường học và làm đầu mối phối hợp với trạm y tế phường giúp Hiệu trưởng tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định.

- Tuyên truyền, hướng dẫn học sinh kiến thức, kỹ năng bảo vệ sức khỏe của bản thân, phòng chống dịch như: Sốt xuất huyết, Tay chân miệng, Sởi, Rubella, Cúm A, Đậu mùa khi, Covid-19,... và các bệnh lây nhiễm khác trong trường học.

- Rà soát cơ sở vật chất mua sắm bổ sung trang thiết bị, thuốc thiết yếu, các điều kiện cần thiết khác để triển khai hoạt động chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho học sinh đảm bảo đạt chuẩn theo quy định.

- Phối hợp chặt chẽ với trạm y tế Trảng An trong việc tổ chức thực hiện, giám sát, kiểm tra, theo dõi, phát hiện sớm và xử lý kịp thời các trường hợp mắc bệnh và có nguy cơ về sức khỏe trong trường học.

- Xây dựng phương án đảm bảo an toàn thực phẩm theo hướng dẫn của ngành y tế và ngành giáo dục phù hợp tình hình thực tế của nhà trường.

- Tổ chức các hoạt động tư vấn và truyền thông về giáo dục sức khỏe, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường; giáo dục dân số, giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản vị thành niên, chăm sóc sức khỏe tâm thần cho học sinh.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả và giám sát chặt chẽ các hoạt động của Chương trình nước sạch- vệ sinh môi trường, chú trọng việc xây dựng, sử dụng và bảo quản các công trình cấp nước và công trình vệ sinh trong trường học.

- Triển khai công tác phòng, chống tai nạn đuối nước đối với học sinh, chú trọng nội dung tuyên truyền, giáo dục hướng dẫn học sinh kỹ năng nhận biết nguy cơ về đuối nước, biết chủ động phòng, tránh.

- Tiếp tục phối hợp với trường THCS để dạy bơi cho học sinh trong hè khi bể bơi được sửa xong.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ trong nhà trường, có kế hoạch thống kê, kiểm soát, bảo quản, thu gom và xử lý các hóa chất độc hại nguy hiểm trong nhà trường;

- Phối hợp chặt chẽ với cơ quan BHXH tiếp tục đẩy mạnh công tác hướng dẫn, tuyên truyền cho CMHS, vận động học sinh tham gia BHYT theo hướng dẫn.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện tốt các quy định về hoạt động Chữ Thập đỏ trong trường học. Huy động cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh tích cực tham gia xây dựng quỹ Chữ thập đỏ và sử dụng đúng mục đích.

## **7. Công tác nghiên cứu khoa học**

- \* *Nhiệm vụ:* Thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, kỹ thuật theo các văn bản hướng dẫn của ngành;

- \* *Chỉ tiêu:* 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đăng ký nghiên cứu các đề tài, sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp sáng tạo.

Có 2-3 sản phẩm của học sinh tham gia thi cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp thị xã đạt giải.

- \* *Biện pháp:*

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức về mục đích, ý nghĩa của hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật trong trường học tới toàn thể cán bộ, giáo viên, học sinh và phụ huynh học sinh nhà trường.

- Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên đăng ký đề tài, sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp sáng tạo.

- Giáo viên hướng dẫn học sinh tích cực nghiên cứu và tham gia các cuộc thi Sáng tạo thanh, thiếu niên nhi đồng phù hợp với kỹ năng của giáo viên, khả năng sáng tạo và đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi của học sinh.

- Giáo viên phối hợp với CMHS để khai thác các khả năng sáng tạo của học sinh, từ đó giúp các em xây dựng các ý tưởng về sáng tạo khoa học kỹ thuật.

## **8. Công tác kiểm tra nội bộ trường học; giải quyết đơn thư khiếu nại; cải cách hành chính; công khai hóa; phòng chống tham nhũng, lãng phí**

### **8.1. Công tác kiểm tra nội bộ trường học**

- \* *Nhiệm vụ:* Triển khai thực hiện công tác kiểm tra nội bộ theo Công văn hướng dẫn của Phòng GD&ĐT về thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc KTNB.

- \* *Chỉ tiêu:* 100% các bộ phận, cá nhân được kiểm tra ít nhất 01 lần/năm học.

- \* *Biện pháp:*

- Thành lập Ban kiểm tra nội bộ gồm: Trưởng ban là Hiệu trưởng, Phó trưởng ban là Phó hiệu trưởng, và các uỷ viên là tổ trưởng, tổ phó, giáo viên, nhân viên có năng lực chuyên môn, có uy tín trong nhà trường. Căn cứ nhiệm vụ năm

học, xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các tổ chức, cá nhân trong nhà trường về việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Kiểm tra tập trung một số nội dung sau: Việc thực hiện nhiệm vụ của CBQL, Tổ trưởng, tổ phó, Tổng phụ trách Đội; thực hiện nhiệm vụ của nhà giáo; hoạt động của tổ chuyên môn; Kiểm tra hoạt động của các nhân viên; tổ chức bán trú cho học sinh. Công tác tự kiểm tra của hiệu trưởng; Kiểm tra việc thực hiện quy định đảm bảo an toàn, an ninh trường học; Kiểm tra việc thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm.

- Coi trọng công tác kiểm tra thường xuyên và tăng cường công tác tự kiểm tra để phát hiện uốn nắn, sửa chữa kịp thời những hạn chế, sai sót.

- Các loại hồ sơ, sổ sách về công tác kiểm tra nội bộ thực hiện từng đợt kiểm tra phải thiết lập và lưu trữ đầy đủ, đúng quy định.

### **8.2. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo**

\* *Nhiệm vụ:* Hướng dẫn công dân, cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo và thực hiện nghĩa vụ của người khiếu nại, tố cáo đúng quy định. Tiếp nhận các khiếu nại, tố cáo kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của nhà trường để xem xét, giải quyết hoặc trả lời công dân theo đúng quy định của pháp luật.

#### **\* Biện pháp:**

- Nhà trường xây dựng Kế hoạch tiếp công dân giải quyết khiếu nại- tố cáo theo đúng quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn của các cấp lãnh đạo, mở sổ tiếp công dân, sổ giải quyết khiếu nại tố cáo và ghi chép đầy đủ.

- Tổ chức quán triệt, các văn bản của Đảng và Nhà nước đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Luật khiếu nại 2011, Luật tố cáo 2011, Luật tiếp công dân năm 2013; Nghị định 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 “Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiếp công dân”.

- Nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Nhà trường bố trí lịch để tổ chức công tác tiếp dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo và giải quyết những vụ việc thuộc thẩm quyền của Hiệu trưởng.

- Tăng cường kiểm tra việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư; việc quản lý tài chính, ngân sách, thực hiện chính sách xã hội, chính sách miễn giảm, hỗ trợ, kịp thời khắc phục yếu kém trong quản lý.

### **8.3. Công tác cải cách hành chính**

\* *Nhiệm vụ:* Nâng cao chất lượng cải cách hành chính theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch cải cách hành chính của UBND thị xã Đông Triều và theo chỉ đạo của ngành GD&ĐT.

#### **\* Biện pháp:**

- Nhà trường chủ động tổ chức quán triệt, tuyên truyền tới cán bộ, viên chức, người lao động và học sinh của nhà trường nội dung chỉ đạo thực hiện cải cách hành chính của nhà nước, UBND các cấp và ngành GD&ĐT.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện cải cách hành chính đầy đủ các nội dung: Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy; Cải cách công vụ; Cải cách tài chính công; Hiện đại hóa nền hành chính.

- Thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướng có lợi cho nhân dân và tổ chức. Nâng cao chất lượng công tác hành chính ở nhà trường; có tinh thần trách nhiệm trong công tác tiếp dân, giải quyết các thủ tục hành chính có liên quan đến người dân nhanh gọn, không gây phiền hà cho nhân dân.

- Đảm bảo tất cả thủ tục hành chính được kiểm soát chặt chẽ và phải được niêm yết công khai, rõ ràng, minh bạch, chính xác.

- Thực hiện công tác tự kiểm tra việc cải cách hành chính tại đơn vị, theo dõi, tổng hợp và đánh giá báo cáo về Phòng GD&ĐT Đông Triều theo quy định.

#### ***8.4. Thực hiện công khai hóa trong nhà trường***

\* *Nhiệm vụ:* Thực hiện đầy đủ các nội dung công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT và các văn bản hướng dẫn công khai của Bộ Tài chính.

\* *Biện pháp:*

- Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện công khai hóa; Thành lập Ban thực hiện Quy chế công khai có nhiệm vụ tổ chức và thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai; tổng kết, đánh giá công tác công khai.

- Triển khai thực hiện các nội dung công khai đảm bảo đúng quy định: Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế; Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; Công khai thu chi tài chính.

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên có trách nhiệm cung cấp các thông tin, số liệu cần thiết phục vụ cho các nội dung công khai, phát huy tinh thần dân chủ trong việc tham gia giám sát các nội dung công khai của nhà trường

- Nhà trường phối hợp Công đoàn và các tổ chức đoàn thể tổ chức tuyên truyền các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp quản lý về thực hiện công khai hóa đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

#### ***8.5. Công tác phòng chống tham nhũng (PCTN), tiêu cực, lãng phí:***

\* *Nhiệm vụ:* Nâng cao nhận thức về ý thức, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường trong việc chỉ đạo, điều hành thực hiện công tác PCTN, tiêu cực, lãng phí theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.

\* *Biện pháp:*

- Tuyên truyền tới cán bộ, giáo viên, nhân viên các văn bản quy phạm pháp luật về phòng chống tham nhũng như: Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14 của Quốc hội; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống

tham nhũng; Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 về việc kiểm soát tài sản thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Hướng dẫn số 25-HD/BCĐTW ngày 01/8/2022 của Ban chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng, tiêu cực; Kế hoạch triển khai công tác phòng, chống tham nhũng của UBND các cấp, của Sở, Phòng GD&ĐT.

- Nêu cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và lãnh đạo nhà trường; nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên về ý thức, trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp và quyết tâm của cán bộ, viên chức, người lao động và học sinh nhà trường đối với việc PCTN, tiêu cực, lãng phí.

- Thực hiện phòng ngừa tham nhũng thông qua công khai theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Tài chính.

- Thực hiện tốt Quy chế dân chủ, Quy chế chi tiêu nội bộ, công khai minh bạch việc huy động và sử dụng các khoản đóng góp của cha, mẹ học sinh. Công tác tổ chức cán bộ, phân công nhiệm vụ cán bộ, giáo viên, nhân viên, bổ nhiệm các chức vụ phải công khai, minh bạch, khách quan dân chủ.

- Các đối tượng trong diện kê khai tài sản, thu nhập phải thực hiện đúng nội dung kê khai, công khai tài sản thu nhập theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 về việc kiểm soát tài sản thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Thường xuyên tuyên truyền trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí nhất là bảo vệ tài sản công, bảo quản thiết bị đồ dùng dạy học, tiết kiệm điện nước vật tư văn phòng....

- Tăng cường công tác kiểm tra trong thực thi nhiệm vụ của cán bộ, viên chức trong đơn vị nhằm chủ động ngăn ngừa, kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi tham nhũng. Qua kiểm tra cần chú trọng việc phát hiện, kiến nghị sửa đổi cơ chế, chính sách nhằm khắc phục sơ hở, bất cập trong quản lý.

## **9. Xây dựng mô hình trường học Hạnh phúc**

\* *Nhiệm vụ:* Tích cực triển khai thực hiện thí điểm mô hình trường học hạnh phúc theo ba tiêu chí cốt lõi mà Bộ GD&ĐT đã lựa chọn “*An toàn, yêu thương và tôn trọng*” phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

\* *Biện pháp:*

- Tuyên truyền, quán triệt các văn bản của cấp trên về đổi mới giáo dục, xây dựng trường học không chỉ là nơi cung cấp và đáp ứng các nhu cầu giáo dục mà phải là nơi tạo ra hạnh phúc cho cả học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên tích cực đổi mới, sáng tạo trong công tác dạy và học, tạo bước chuyển biến mới về chất lượng giáo dục, về môi trường học đường thân thiện, đoàn kết, hòa đồng, có tình yêu thương, không có bạo lực, không có kỳ thị theo tinh thần "Mỗi ngày đến trường là một ngày vui".



- Mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên phải tạo điều kiện thuận lợi, giúp học sinh phát triển và tiến bộ, không gây áp lực về kết quả học tập, rèn luyện. Tạo cơ hội để các em mạnh dạn thể hiện những tâm tư, nguyện vọng và luôn lắng nghe.

- Phân công giáo viên trực ban hàng ngày, giáo viên trực đón đưa học sinh tại cổng trường để đảm bảo an toàn cho học sinh, tạo môi trường thân thiện ngay từ lúc đến trường cho đến khi về nhà.

- Thường xuyên lồng ghép với các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành, trọng tâm là cuộc vận động “Dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm”, “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”.

- Tạo không gian, cảnh quan trường lớp đẹp gây ấn tượng cho mỗi người đến trường, tạo sự thư thái, phấn khởi, gợi những xúc cảm đẹp, tiếp thêm năng lượng tích cực để thầy và trò không ngừng cố gắng trong học tập, rèn luyện.

- Tạo dựng mối quan hệ tích cực giữa nhà trường và gia đình để góp phần xây dựng trường học hạnh phúc.

## **10. Công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể**

### **10.1. Xây dựng tổ chức Đảng:**

- Phần đầu đạt tỷ lệ đảng viên trên 83% trong tổng cán bộ, giáo viên, nhân viên. Trong năm học, giới thiệu 01 người tham gia lớp đối tượng đảng và kết nạp 01 đảng viên mới. Chi bộ phần đầu đạt chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Quản lý và phân công công việc cho đảng viên phù hợp đúng người đúng việc, đảng viên phải luôn là tấm gương và đi đầu trong mọi công việc.

- Triển khai thực hiện xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”;

- Xây dựng kế hoạch cụ thể về “Học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Cán bộ, đảng viên phải viết bản đăng ký các nội dung làm theo phù hợp với công việc cụ thể được phân công.

- Nhà trường, các tổ chức đoàn thể tăng cường việc theo dõi, phát hiện và bồi dưỡng kịp thời những nhân tố tích cực cho Đảng.

- Tạo điều kiện để cán bộ, đảng viên tích cực tham gia xây dựng Đảng và giám sát việc thực hiện chủ trương, đường lối lãnh đạo của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước và của địa phương nơi cư trú đối với cán bộ đảng viên, giáo viên, nhân viên. Xây dựng chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Thông qua sinh hoạt chi bộ, hội họp để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, xây dựng khối đoàn kết, thực hiện quy chế tập trung dân chủ.

- Thực hiện công tác phê bình và tự phê bình, nâng cao tính chiến đấu trong sinh hoạt đảng, chống tham nhũng, tiêu cực, các hành vi sai trái với chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước.

## **10.2. Tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp phát triển nhà trường**

- Nhà trường chủ động trong công tác tham mưu với địa phương về: Phổ cập giáo dục và chống mù chữ, xây dựng trường chuẩn quốc gia, xây dựng Trung tâm học tập cộng đồng, hoạt động của Hội khuyến học, xây dựng trường chuẩn quốc gia, phòng chống dịch bệnh trong trường học.

- Tích cực, chủ động phối hợp với các trường trong xã tham mưu với UBND phường thành lập Ban chỉ đạo chấn chỉnh dạy thêm học thêm trên địa bàn.

- Tham mưu với UBND phường, Ban văn hóa, Đoàn Thanh niên phường tăng cường các biện pháp đảm bảo an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, tổ chức cho nhiều trẻ em được học bơi và các kỹ năng phòng tránh đuối nước tại bể bơi lắp ghép của phường.

- Tham mưu với UBND, Công an, Hội Cựu chiến binh phường để phối hợp tăng cường các biện pháp đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường, nhất là công tác an toàn khu vực cổng trường học vào thời gian cao điểm phụ huynh đưa, đón học sinh.

### **10.3. Phối hợp, xây dựng tổ chức đoàn thể:**

#### **10.3.1. Nhà trường tạo điều kiện để Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động:**

- Nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể về công tác phối hợp với Ban CMHS trong công tác giáo dục. Hướng dẫn Ban CMHS kiện toàn Ban đại diện CMHS, xây dựng các kế hoạch, báo cáo,... theo đúng quy định.

- Phối hợp với Ban đại diện CMHS tổ chức họp CMHS. Trong năm học, tổ chức CMHS ba lần: Vào đầu năm học, kết thúc học kỳ I, kết thúc năm học.

- Trao đổi về các biện pháp giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh cho học sinh. Phối hợp với CMHS trong việc hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, động viên học sinh có thành tích cao trong học tập và rèn luyện.

- Hướng dẫn Ban CMHS vận động phụ huynh tham gia tự nguyện kinh phí xã hội hóa giáo dục và quỹ CMHS đúng chỉ đạo của ngành, hướng dẫn CMHS tham gia giám sát thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ giáo dục học sinh.

#### **10.3.2. Tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường và Công đoàn:**

- Nhà trường phối hợp Công đoàn xây dựng Quy chế dân chủ sát với thực tế của nhà trường, cụ thể, rõ nội dung; phối hợp để xây dựng kế hoạch tổ chức Hội nghị nhà giáo, CBQL, người lao động theo hướng dẫn của cấp trên.

- Phối hợp để sắp xếp bộ máy, biên chế; triển khai các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, nghiên cứu khoa học, quy hoạch phát triển đội ngũ, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu.

- Phối hợp xây dựng cảnh quan môi trường, đảm bảo vệ sinh; ngăn chặn các hiện tượng tiêu cực gây bức xúc trong đội ngũ và nhân dân; đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học, phòng chống tội phạm, bạo lực, tệ nạn xã hội.

- Phối hợp tổ chức các phong trào thi đua, các cuộc vận động; biểu dương, khen thưởng kịp thời các cá nhân, tập thể đạt thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua, hưởng ứng phong trào thi đua đặc biệt kỷ niệm 60 năm thành lập tỉnh.

### *10.3.3. Tích cực phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương:*

- Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử, văn hoá của dân tộc và của địa phương.

- Phối hợp với ban văn hóa phường để tuyên truyền tới CMHS, nhân dân những nội dung đổi mới về giáo dục tiểu học, đổi mới sách giáo khoa, đổi mới về cách đánh giá xếp loại học sinh theo chương trình GDPT-2018. Phối hợp trong việc cung cấp thông tin, tư liệu để giáo dục học sinh truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc và của địa phương.

- Phối hợp với Công an, Quân sự, Hội Cựu chiến binh phường nhằm giáo dục học sinh chấp hành tốt Luật an toàn giao thông, phòng chống tội phạm, cháy nổ, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự trường học. Phối hợp với khu dân cư gần trường thực hiện việc đảm bảo an toàn, an ninh, vệ sinh môi trường.

- Phối hợp với đoàn thanh niên trong giáo dục Thiếu niên nhi đồng, công tác đoàn thanh niên trong nhà trường, tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thống, dạy bơi cho học sinh, tổ chức sinh hoạt hè cho học sinh tại địa phương.

- Phối hợp với Hội Khuyến học phường động viên học sinh đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện, động viên giáo viên có thành tích tốt trong giảng dạy.

- Phối hợp các tổ chức, cá nhân huy động kinh phí tự nguyện để khen thưởng học sinh có thành tích cao, hỗ trợ học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

## **11. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học**

\* *Nhiệm vụ:* Đẩy mạnh truyền thông về thực hiện Chương trình GDPT 2018 tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội, triển khai sách giáo khoa cấp tiểu học, chú trọng các nội dung liên quan đến lớp 1,2, 3, 4 và chuẩn bị đối với lớp 5.

### *\* Giải pháp:*

- Tích cực tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục tiểu học; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại đơn vị; đẩy mạnh truyền thông về nội dung, giải pháp, lộ trình và điều kiện thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học tạo sự đồng thuận giữa nhà trường- gia đình và xã hội.

- Tiếp tục truyền các chủ trương đổi mới, các quy định của ngành, chính sách của tỉnh đến cán bộ, giáo viên, người lao động, học sinh, CMHS và nhân dân.

- Khuyến khích đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý viết bài và đưa tin về các hoạt động của ngành, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến...tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

- Tích cực tham mưu và thường xuyên cung cấp thông tin cho Hội đồng nhân dân các cấp tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động của cử tri và các tầng lớp nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới giáo dục tại địa phương.

## **12. Công tác thi đua**

### **12.1. Chỉ tiêu (Chi tiết tại Phụ lục 03; Phụ lục 04)**

#### *a) Cán bộ giáo viên nhân viên:*

- Lao động Tiên tiến: 30 người (100%); Chiến sĩ thi đua cơ sở: 04 người (13,3)
- Đề nghị UBND thị xã tặng Giấy khen: 05 người (19,2%)
- Đề nghị Sở GD&ĐT Quảng Ninh tặng Giấy khen: 02 người
- Đề UBND tỉnh tặng Bằng khen: 01 người

#### *b) Khen thưởng đối với học sinh:*

- Học sinh đề nghị Hiệu trưởng khen thưởng: 431/588 em (73,3%), trong đó Xuất sắc 262 em = 44,6%; học sinh tiêu biểu/có thành tích vượt trội 169 em = 28,7%
- Học sinh được cấp trên khen thưởng: 6 em = 10,2%

#### *c) Tập thể nhà trường:*

- Tập thể lao động Xuất sắc; Đề nghị tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh
- Công đoàn Vững mạnh; Liên đoàn Lao động thị xã tặng Giấy khen
- Liên đội xuất sắc, được Tỉnh đoàn tặng Giấy khen

### **12.2. Biện pháp thực hiện:**

- Thực hiện công tác Thi đua-khen thưởng theo các văn bản hướng dẫn về thi đua khen thưởng của tỉnh, thị xã, cơ quan nội vụ. Tiếp tục "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", gắn với các cuộc vận động "Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo"; "Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm";

- Tổ chức các đợt thi đua chủ yếu: Ngày Nhà giáo Việt Nam; Ngày thành lập Đảng; giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước; Kỷ niệm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày thành lập Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh.

- Nhà trường tiếp tục triển khai có hiệu quả phong trào thi đua "Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở" trong ngành giáo dục giai đoạn 2019-2025.

- Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng đảm bảo khách quan, chính xác tạo động lực thúc đẩy phong trào, động viên các nhân tố mới. Đảm bảo một phần ngân sách chi cho khen thưởng cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

## **PHẦN III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM THÁNG**

### **(Chi tiết tại Phụ lục 01)**

## **C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Hiệu trưởng:**

Chịu trách nhiệm quản lý, điều hành các hoạt động và chất lượng giáo dục của nhà trường tổ chức, quản lý các hoạt động và chất lượng giáo dục của nhà trường, có nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại mục 1, Điều 11, Điều lệ trường tiểu học Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ

trưởng Bộ GD&ĐT và các quy định khác có liên quan. Sinh hoạt tại tổ chuyên môn 4-5, giảng dạy bình quân 2 tiết/tuần.

## **2. Phó hiệu trưởng:**

Phó Hiệu trưởng là người giúp việc cho hiệu trưởng và chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng; điều hành công việc do hiệu trưởng phân công; điều hành hoạt động của nhà trường khi được hiệu trưởng ủy quyền. Sinh hoạt chuyên môn cùng tổ 1; giảng dạy bình quân 4 tiết/tuần.

## **3. Tổ chuyên môn, tổ văn phòng:**

- Tổ chuyên môn thực hiện các nhiệm vụ quy định tại mục 2, Điều 14, Điều lệ trường tiểu học Ban hành kèm theo Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT và các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng giao. Tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ ít nhất 2 lần/tháng và khi có nhiệm vụ đột xuất theo yêu cầu.

- Tổ văn phòng thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại mục 2, Điều 15, Điều lệ trường tiểu học Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT và các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng giao. Sinh hoạt ít nhất 1 lần/tháng hoặc khi có yêu cầu công việc.

## **4. Tổng phụ trách Đội:**

Thực hiện nhiệm vụ theo Điều lệ trường Tiểu học, Thông tư 27/2017/TT-BGD&ĐT ngày 8/11/2017 của Bộ GD&ĐT và Điều lệ Đội. Chịu sự phân công nhiệm vụ của nhà trường.

## **5. Giáo viên**

Giáo viên thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 17, Điều lệ trường tiểu học Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT và các nhiệm vụ khác do lãnh đạo nhà trường phân công.

## **6. Trách nhiệm của nhân viên**

### **6.1. Nhân viên Y tế trường học kiêm phụ trách Thư viện, TBDH:**

- Thực hiện nhiệm vụ công tác y tế trường học theo quy định, là đầu mối phối hợp với Trạm y tế để thực hiện các nhiệm vụ về y tế trường học. Phụ trách công tác bán trú về giao nhận thực phẩm, xây dựng khẩu phần và thực đơn ăn cho học sinh, lưu mẫu thức ăn, theo dõi đơn đốc về vệ sinh an toàn thực phẩm...

- Nhận sách và các tài liệu, đồ dùng-TBDH, bảo quản khoa học, thuận tiện cho việc mượn và trả của giáo viên và học sinh. Hàng ngày cho học sinh mượn và đọc sách, cho giáo viên mượn và trả thiết bị, đồ dùng dạy học, tham mưu cho lãnh đạo nhà trường tổ chức hoạt động thư viện đúng quy định, khắc phục khó khăn trong công tác thư viện. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được lãnh đạo nhà trường phân công.

### **6.2. Kế toán:**

Tham mưu cho Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch thu chi ngân sách và các khoản thu chi ngoài ngân sách. Có trách nhiệm đảm bảo các chế độ chính sách cho viên chức, lao động và học sinh, hoàn tất hồ sơ kế toán theo quy định. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được lãnh đạo nhà trường phân công.

### 6.3. *Văn thư- Thủ quỹ*

Theo dõi, quản lý công văn đi, công văn đến, vào sổ công văn và lưu trữ văn bản đúng quy định. Thực hiện công tác hành chính của nhà trường. Thu tiền các khoản theo qui định, rút các khoản tiền chi ngoài lương, giữ các khoản quỹ của nhà trường và chỉ xuất tiền khi có đủ giấy tờ liên quan và có sự đồng ý của hiệu trưởng. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được lãnh đạo nhà trường phân công.

### 6.4. *Nhân viên bảo vệ, lao công, cấp dưỡng:*

Kí hợp đồng với nhà trường theo quy định và thực hiện nhiệm vụ theo nội dung trong hợp đồng.

### 6.5. *Phân công nhiệm vụ CB, GV, NV nhà trường (Chi tiết tại Phụ lục 02)*

### 7. Các tổ chức đoàn thể:

- Công đoàn: Phối hợp tổ chức thực hiện các nội dung của kế hoạch; phát hiện và nhân rộng điển hình tiên tiến; biểu dương, khen thưởng kịp thời các cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua.

- Đoàn Thanh niên- Đội TNTP Hồ Chí Minh: Tổ chức công tác giáo dục Thiếu niên nhi đồng, công tác đoàn thanh niên trong nhà trường, tổ chức các hoạt động giáo dục trải nghiệm, giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, thiếu nhi.

Trên đây là kế hoạch thực hiện năm học 2023-2024 của trường Tiểu học Tràng An. Đề nghị các bộ phận và cá nhân trong nhà trường căn cứ kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng các kế hoạch cụ thể cho từng nội dung, hoạt động và từng công việc cụ thể đồng thời nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, cần trao đổi trực tiếp với lãnh đạo nhà trường để cùng có biện pháp bổ sung, chỉnh sửa cho phù hợp.

#### *Nơi nhận:*

- Phòng GD&ĐT (báo cáo);
- UBND phường (báo cáo);
- Ban giám hiệu (c/đ, th/h);
- CB, GV, NV (th/h);
- Công đoàn nhà trường (p/h);
- Ban đại diện CMHS nhà trường (p/h);
- Các tổ chức, đoàn thể của nhà trường (ph/h);
- Lưu VT, BGH.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Diệp**

**PHỤ LỤC****Phụ lục 1: Kế hoạch trọng tâm hàng tháng năm học 2023-2024**

| <b>Tháng</b> | <b>Các hoạt động trọng tâm</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | <b>Thời gian</b>                                               |
|--------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
| 8/2023       | 1. Hoàn thành và báo cáo công tác tuyển sinh lớp 1;<br>2. Tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn hè 2023;<br>3. Chuẩn bị khai giảng năm học 2023-2024                                                                                                                                                                                                    | Tuần 1<br>Tuần 2- 4<br>Tuần 4                                  |
| 9/2023       | 1. Tựu trường, tổ chức giảng năm học mới;<br>2. Ổn định nền nếp đầu năm học, thực hiện chương trình giáo dục;<br>3. Thực hiện công tác PCGD, nhập trực tuyến số liệu PCGD;<br>4. Tổ chức các cuộc họp CMHS, kiện toàn Ban đại diện CMHS;<br>5. Tổ chức Hội nghị NG, CBQL, NLĐ năm học 2023-2024;<br>6. Tham dự Hội khỏe Phù Đồng cấp thị xã môn bóng bàn. | Tuần 1<br>Tuần 2<br>Tuần 3<br>Tuần 3<br>Tuần 3<br>Tuần 2       |
| 10/2023      | 1. Kiểm tra HĐSP 7-8 giáo viên; KT công tác y tế trường học;<br>2. Phối hợp với trạm y tế kiểm tra sức khỏe cho HS toàn trường;<br>3. Tổ chức Hội khỏe Phù Đồng cấp trường năm 2023, tham gia Hội khỏe Phù Đồng cấp thị xã môn đá cầu và cờ vua.                                                                                                          | Tuần 2-3<br>Tuần 3<br>Tuần 3-4                                 |
| 11/2023      | 1. Tổ chức kiểm tra giữa học kỳ 1 cho học sinh khối 4-5;<br>2. Tổ chức hoạt động chào mừng 41 năm ngày Nhà giáo Việt Nam;<br>3. Tổ chức Hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường;<br>4. Kiểm tra công tác bán trú.                                                                                                                                     | Tuần 1<br>Tuần 2-3<br>Tuần 2<br>Tuần 4                         |
| 12/2023      | 1. Tổ chức hoạt động ngoài giờ chính khóa kỉ niệm ngày 22/12;<br>2. Kiểm tra HĐSP 7-8 giáo viên. Kiểm tra hoạt động TBDH;<br>4. Kiểm kê theo dõi tài sản năm 2023;<br>5. Tổ chức chuyên đề cấp trường môn LS&ĐL lớp 4;<br>6. Tham gia Hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp thị xã;<br>7. Tham gia Hội khỏe Phù Đồng cấp thị xã môn bóng đá                | Tuần 3<br>Tuần 1-3<br>Tuần 3<br>Tuần 4<br>Tuần 3-4<br>Tuần 3-4 |
| 01/2024      | 1. Kiểm tra cuối học kỳ 1; thực hiện chương trình học kỳ II;<br>2. Tổ chức Hội thi Viết chữ đẹp cấp trường;<br>3. Kiểm tra HĐSP 8 giáo viên, KT nhiệm vụ của kế toán, thủ quỹ;<br>4. HỌP CMHS các lớp và họp Ban đại diện CMHS trường kỳ I;<br>5. Tổ chức chuyên đề cấp tổ, cấp trường.                                                                   | Tuần 1-2<br>Tuần 1-2<br>Tuần 4<br>Tuần 3<br>Tuần 3-4           |
| 02/2024      | 1. Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ đối với giáo viên TPT Đội;<br>2. Tổ chức chuyên đề cấp trường môn TN&XH lớp 2;                                                                                                                                                                                                                                             | Tuần 1<br>Tuần 4                                               |
| 03/2024      | 1. Tổ chức các hoạt động của Câu lạc bộ Tiếng Anh;<br>2. Kiểm tra HĐSP 3-4 giáo viên, kiểm tra hồ sơ tổ CM;<br>3. Tổ chức “Ngày hội thiếu nhi vui khỏe” năm 2024<br>4. Tham gia Hội thi Viết chữ đẹp cấp thị xã                                                                                                                                           | Tuần 2<br>Tuần 4<br>Tuần 3- 4<br>Tuần 2                        |
| 04/2024      | 1. Tổ chức “Ngày hội đọc sách” năm 2023;<br>2. Tham gia giao lưu Tiếng Anh cho học sinh tiểu học cấp thị xã;<br>3. Kiểm tra giáo viên chăm sóc bán trú, kiểm tra Phó hiệu trưởng.                                                                                                                                                                         | Tuần 2<br>Tuần 3<br>Tuần 4                                     |
| 05/2024      | 1. Hoàn thành kế hoạch dạy học, kiểm tra cuối năm học;<br>2. HỌP Hội đồng Thi đua- Khen thưởng ĐG thi đua cuối năm học;<br>3. Đánh giá chuẩn NN, xếp loại cán bộ, viên chức năm học 2023-2024<br>4. Tổng kết năm học; Bàn giao học sinh về địa phương hè 2023.<br>5. Hoàn thiện hồ sơ công nhận thư viện nộp Phòng GD&ĐT;                                 | Tuần 2-3<br>Tuần 3<br>Tuần 3<br>Tuần 4<br>Tuần 4               |
| 06/2024      | Tự đánh giá kiểm định CLGD;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Tuần 1-4                                                       |
| 07/2024      | Thực hiện công tác tuyển học sinh lớp 1;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Tuần 3-4                                                       |
| 08/2024      | 1. Tham gia và tổ chức tập huấn, bồi dưỡng hè năm 2024;<br>2. Chuẩn bị cho năm học mới 2024-2025.                                                                                                                                                                                                                                                         | Cả tháng 8                                                     |

(Kế hoạch trên có thể điều chỉnh, bổ sung theo tình hình thực tế và sự chỉ đạo của cấp trên)

**Phụ lục 2. Bảng phân công nhiệm vụ cán bộ, giáo viên, nhân viên**

| STT | Họ và tên             | Chức vụ      | Nhiệm vụ phân công                                                | Số tiết giảm trừ | Số tiết thực dạy |
|-----|-----------------------|--------------|-------------------------------------------------------------------|------------------|------------------|
| 1   | Nguyễn Thị Diệp       | Hiệu trưởng  | CBQL, dạy 2 tiết khối 5                                           |                  | 2                |
| 2   | Nguyễn Thị Diệp       | Phó HT       | CBQL, dạy 4 tiết K1; 2                                            |                  | 4                |
| 3   | Nguyễn Thị Thu Hà     | Giáo viên    | Chủ nhiệm, dạy lớp 1A                                             | 3                | 20               |
| 4   | Nguyễn Thị Lan        | Giáo viên    | Chủ nhiệm, dạy lớp 1B                                             | 3                | 20               |
| 5   | Trần Thị Nhâm         | Tổ trưởng CM | Chủ nhiệm, dạy lớp 1C                                             | 6                | 17               |
| 6   | Nguyễn Thị Bích Thuận | Giáo viên    | Chủ nhiệm, dạy lớp 1D                                             | 3                | 20               |
| 7   | Vương Thị Huyền       | Tổ trưởng CM | Chủ nhiệm, dạy lớp 2A                                             | 6                | 17               |
| 8   | Nguyễn Thị Hồng       | Giáo viên    | Chủ nhiệm, dạy lớp 2B                                             | 3                | 16               |
| 9   | Nguyễn Thị Liên       | Giáo viên    | Chủ nhiệm, dạy lớp 2C                                             | 3                | 20               |
| 10  | Nguyễn Thị Phương Lan | Giáo viên    | Chủ nhiệm, dạy lớp 3C                                             | 3                | 20               |
| 11  | Bùi Thị Hồng          | Giáo viên    | Chủ nhiệm, dạy lớp 3A                                             | 3                | 20               |
| 12  | Hoàng Thị Hưng        | Giáo viên    | Chủ nhiệm, dạy lớp 3B                                             | 3                | 20               |
| 13  | Phạm Văn Sĩ           | Giáo viên    | Chủ nhiệm, dạy lớp 3D                                             | 3                | 20               |
| 14  | Nguyễn Thị Loan       | Giáo viên    | Chủ nhiệm, dạy lớp 4A                                             | 3                | 20               |
| 15  | Nguyễn Thanh Hiền     | Tổ trưởng    | Chủ nhiệm, dạy lớp 5B                                             | 3                | 20               |
| 16  | Nguyễn Thị Thuý       | Giáo viên    | Chủ nhiệm, dạy lớp 5C                                             | 3                | 20               |
| 17  | Lê Công Minh          | Giáo viên    | Chủ nhiệm, dạy lớp 4D                                             | 3                | 20               |
| 18  | Bùi Thị Liên          | Tổ phó CM    | Chủ nhiệm, dạy lớp 5A                                             | 4                | 19               |
| 19  | Đào Thị Hiệp          | Tổ trưởng CM | Chủ nhiệm, dạy lớp 4A                                             | 6                | 17               |
| 20  | Bùi Thị Mai Chiên     | Phó CTCĐ     | Chủ nhiệm, dạy lớp 4B                                             | 7                | 16               |
| 21  | Đỗ Thị Nhật           | Giáo viên    | Dạy Tiếng Anh 3A; 3B; 4C; 4D; 5A; 5B (kỳ 2 bớt lớp 5B)            |                  | 23               |
| 22  | Bùi Thị Nhung         | Giáo viên    | Dạy Tiếng Anh 3C; 3D; 4A; 4B; 5C (kỳ 2 thêm lớp 5B)               |                  | 23               |
| 23  | Nguyễn Thị Hạ         | Giáo viên    | Dạy Đạo đức khối 2,4,5; và dạy bồi dưỡng Toán (TV) khối 1; 4      |                  | 23               |
| 24  | Trần Thanh Hoa        | Tổng PT Đội  | Tổng phụ trách Đội<br>Dạy AN khối 1; 2; 3                         | 12               | 11               |
| 25  | Nguyễn Thị Hằng       | Giáo viên    | Dạy GDTC khối 2; 3; 4<br>BD TDTT cho HS                           |                  | 23               |
| 26  | Ngô Thị Lựu           | TTND         | Dạy Mĩ thuật khối 1, 2<br>Thể dục khối 1; 5                       | 2                | 21               |
| 27  | Cao Thị Thu Hương     | Giáo viên    | Dạy Mĩ thuật K3; 4 ;5; Công nghệ K3;4; Kỹ thuật 5; Âm nhạc khối 5 |                  | 23               |
| 28  | Trần Thị Nhâm         | Tổ trưởng VP | Văn thư HC-Thủ quỹ                                                |                  |                  |
| 29  | Dương Thị Diệp        | Nhân viên    | Y tế trường học<br>Phụ trách TV-TBDH                              |                  |                  |
| 30  | Trần Thị Thanh Thuý   | Nhân viên    | Kế toán<br>(Kiêm kế toán THCS Nguyễn Du)                          |                  |                  |



**Phụ lục 3: Danh sách đăng kí thi đua, khen thưởng đối với CBGVNV**

| TT | HỌ TÊN              | CHỨC VỤ         | DANH HIỆU ĐĂNG KÝ                      | TÊN ĐỀ TÀI SKKN, GPST                                                                                                         |
|----|---------------------|-----------------|----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Nguyễn Thị Diệp     | Hiệu trưởng     | LĐTT<br>UBND tỉnh tặng<br>bằng khen    | Một số biện pháp quản lý, chỉ đạo thực hiện HĐTN cho học sinh theo chương trình GDPT 2018 ở trường Tiểu học Tràng An.         |
| 2  | Nguyễn Thị Diệp     | Phó hiệu trưởng | LĐTT<br>CSTĐ cơ sở                     | Một số biện pháp chỉ đạo hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh tiểu học tại trường Tiểu học Tràng An |
| 3  | Đào Thị Hiệp        | TT tổ 4+5       | LĐTT,<br>CSTĐ cơ sở                    | Một số biện pháp rèn sự mạnh dạn, tự tin cho học sinh lớp 4, trường Tiểu học Tràng An.                                        |
| 4  | Hoàng Thị Hưng      | Giáo viên       | LĐTT,<br>CSTĐ cơ sở                    | Một số biện pháp hỗ trợ học sinh lớp 3 phát triển phẩm chất.                                                                  |
| 5  | Nguyễn Thị Hằng     | Giáo viên       | LĐTT,<br>CSTĐ cơ sở                    | Một số biện pháp giúp học sinh lớp 4 thực hiện tốt bài thể dục                                                                |
| 6  | Bùi Thị Nhung       | Giáo viên       | LĐTT,<br>CSTĐ cơ sở                    | Khai thác nguồn học liệu trên Internet nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng Anh cấp Tiểu học.                           |
| 7  | Nguyễn Thị Loan     | Giáo viên       | LĐTT,<br>UBND thị xã tặng<br>Giấy khen | Sáng kiến: Một số biện pháp để trở thành giáo viên chủ nhiệm giỏi.                                                            |
| 8  | Nguyễn Thị Liên     | Giáo viên       | LĐTT,<br>UBND thị xã tặng<br>Giấy khen | Biện pháp kỉ luật tích cực nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác chủ nhiệm lớp.                                               |
| 9  | Trần Thanh Hoa      | Giáo viên       | LĐTT,<br>UBND thị xã tặng<br>Giấy khen | Biện pháp dạy học môn âm nhạc cho học sinh Tiểu học.                                                                          |
| 10 | Trần Thị Nhâm       | TT tổ VP        | LĐTT<br>UBND thị xã tặng<br>Giấy khen  | Một số biện pháp nâng cao hiệu quả công tác văn thư lưu trữ                                                                   |
| 11 | Trần Thị Thanh Thùy | Kế toán         | LĐTT<br>UBND thị xã tặng<br>Giấy khen  | Một số giải pháp về công tác kế toán tiền lương tại trường tiểu học Tràng An                                                  |
| 12 | Đỗ Thị Nhật         | Giáo viên       | LĐTT,<br>Sở GD&ĐT tặng<br>Giấy khen    | Nâng cao chất lượng học từ vựng Tiếng Anh cho học sinh lớp 3 qua bộ sách Tiếng Anh 3-Global success.                          |
| 13 | Nguyễn Thị Thu Hà   | Giáo viên       | LĐTT,<br>Sở GD&ĐT tặng<br>Giấy khen    | Một số biện pháp nâng cao hiệu quả công tác chủ nhiệm lớp đối với học sinh lớp 1                                              |
| 14 | Trần Thị Nhâm       | TT tổ 1         | LĐTT                                   | Một số biện pháp nâng cao chất lượng phát triển năng lực phẩm chất cho học sinh chậm phát triển ở lớp 1                       |
| 15 | Bùi Thị Liên        | TP tổ 4+5       | LĐTT                                   | Một số biện pháp làm tốt công tác chủ nhiệm để nâng cao năng lực cho học sinh lớp 5.                                          |
| 16 | Bùi Thị Mai Chiên   | Giáo viên       | LĐTT                                   | Truyền thông và kết nối với phụ huynh trong công tác chủ nhiệm lớp.                                                           |
| 17 | Nguyễn Thị Thúy     | Giáo viên       | LĐTT                                   | Biện pháp nâng cao hiệu quả công tác chủ nhiệm lớp.                                                                           |
| 18 | Nguyễn Thanh Hiền   | Giáo viên       | LĐTT                                   | Một số kĩ năng chủ nhiệm lớp.                                                                                                 |

|    |                       |           |      |                                                                                                  |
|----|-----------------------|-----------|------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 19 | Lê Công Minh          | Giáo viên | LĐTT | Một số biện pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác chủ nhiệm.                                    |
| 20 | Cao Thị Thu Hương     | Giáo viên | LĐTT | Một số biện pháp dạy học tốt phân môn vẽ tranh cho hs lớp 5.                                     |
| 21 | Ngô Thị Lựu           | Giáo viên | LĐTT | Một số biện pháp phát triển khả năng tạo hình cho học sinh lớp 1 qua các chủ đề.                 |
| 22 | Vương Thị Huyền       | TT tổ 2+3 | LĐTT | Một số biện pháp làm tốt công tác chủ nhiệm học sinh lớp 2                                       |
| 23 | Nguyễn Thị Hồng       | Giáo viên | LĐTT | Một số biện pháp xây dựng mối quan hệ gần gũi, thân thiện giữa cô và trò.                        |
| 24 | Bùi Thị Hồng          | Giáo viên | LĐTT | Một số biện pháp xây dựng nề nếp lớp học.                                                        |
| 25 | Nguyễn Thị Phương Lan | Giáo viên | LĐTT | Một số giải pháp trong công tác chủ nhiệm nhằm nâng cao chất lượng học tập.                      |
| 26 | Phạm Văn Sĩ           | Giáo viên | LĐTT | Một số biện pháp nâng cao chất lượng công tác chủ nhiệm lớp 3.                                   |
| 27 | Nguyễn Thị Lan        | Giáo viên | LĐTT | Một số biện pháp tích cực trong công tác chủ nhiệm lớp 1                                         |
| 28 | Nguyễn Thị Bích Thuận | Giáo viên | LĐTT | Một số biện pháp nhằm xây dựng lớp học hạnh phúc trong công tác chủ nhiệm lớp cho học sinh lớp 1 |
| 29 | Nguyễn Thị Hạ         | Giáo viên | LĐTT | Một số biện pháp nâng cao rèn chữ viết cho học sinh lớp 2                                        |
| 30 | Dương Thị Diệp        | NV y tế   | LĐTT | Một số biện pháp nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho học sinh                              |

**Phụ lục 4: Đăng ký khen thưởng đối với học sinh**

1. **Lớp Xuất sắc:** 1A, 1B, 1C, 2A, 2B, 2C, 3A, 3B, 3C, 3D, 4A, 4B, 4C, 4D, 5A, 5B, 5C

2. **Lớp Tiên tiến:** 1D

3. **Học sinh đề nghị khen thưởng:**

| STT  | Lớp | Tổng số hs | Khen thưởng cuối năm |      |                               |      |      |      | Khen thưởng cấp trên<br>(Đạt giải các cuộc thi) |      |
|------|-----|------------|----------------------|------|-------------------------------|------|------|------|-------------------------------------------------|------|
|      |     |            | Hoàn thành xuất sắc  |      | Học sinh tiêu biểu/ Vượt trội |      | Tổng |      |                                                 |      |
|      |     |            | SL                   | %    | SL                            | %    | SL   | %    | SL                                              | %    |
| 1    | 1A  | 29         | 16                   | 55.2 | 7                             | 24.1 | 23   | 79.3 | 3                                               | 10.3 |
| 2    | 1B  | 30         | 12                   | 40.0 | 10                            | 33.3 | 22   | 73.3 | 2                                               | 6.7  |
| 3    | 1C  | 31         | 22                   | 71.0 | 6                             | 19.4 | 28   | 90.3 | 5                                               | 16.1 |
| 4    | 1D  | 26         | 10                   | 38.5 | 6                             | 23.1 | 16   | 61.5 | 0                                               | 0.0  |
| CỘNG |     | 116        | 60                   | 51.7 | 29                            | 25.0 | 89   | 76.7 | 10                                              | 8.6  |
| 5    | 2A  | 34         | 17                   | 50.0 | 10                            | 29.4 | 27   | 79.4 | 1                                               | 2.9  |
| 6    | 2B  | 33         | 18                   | 54.5 | 7                             | 21.2 | 25   | 75.8 | 1                                               | 3.0  |
| 7    | 2D  | 30         | 8                    | 26.7 | 9                             | 30.0 | 17   | 56.7 | 1                                               | 3.3  |
| CỘNG |     | 97         | 43                   | 44.3 | 26                            | 26.8 | 69   | 71.1 | 3                                               | 3.1  |
| 8    | 3A  | 35         | 16                   | 45.7 | 14                            | 40.0 | 30   | 85.7 | 5                                               | 14.3 |
| 9    | 3B  | 34         | 15                   | 44.1 | 10                            | 29.4 | 25   | 73.5 | 2                                               | 5.9  |
| 10   | 3C  | 34         | 13                   | 38.2 | 12                            | 35.3 | 25   | 73.5 | 4                                               | 11.8 |
| 11   | 3D  | 30         | 7                    | 23.3 | 10                            | 33.3 | 17   | 56.7 | 2                                               | 6.7  |
| CỘNG |     | 133        | 51                   | 38.3 | 46                            | 34.6 | 97   | 72.9 | 13                                              | 9.8  |
| 12   | 4A  | 33         | 17                   | 51.5 | 7                             | 21.2 | 24   | 72.7 | 3                                               | 9.1  |
| 13   | 4B  | 35         | 24                   | 68.6 | 8                             | 22.9 | 32   | 91.4 | 6                                               | 17.1 |
| 14   | 4C  | 31         | 15                   | 48.4 | 6                             | 19.4 | 21   | 67.7 | 3                                               | 9.7  |
| 15   | 4D  | 30         | 5                    | 16.7 | 11                            | 36.7 | 16   | 53.3 | 0                                               | 0.0  |
| CỘNG |     | 129        | 61                   | 47.3 | 32                            | 24.8 | 93   | 72.1 | 12                                              | 9.3  |
| 16   | 5A  | 39         | 10                   | 25.6 | 14                            | 35.9 | 24   | 61.5 | 5                                               | 12.8 |
| 17   | 5B  | 37         | 15                   | 40.5 | 10                            | 27.0 | 25   | 67.6 | 5                                               | 13.5 |
| 18   | 5C  | 37         | 22                   | 59.5 | 12                            | 32.4 | 34   | 91.9 | 9                                               | 24.3 |
| CỘNG |     | 113        | 47                   | 41.6 | 36                            | 31.9 | 83   | 73.5 | 19                                              | 16.8 |
| TỔNG |     | 588        | 262                  | 44.6 | 169                           | 28.7 | 431  | 73.3 | 57                                              | 9.7  |

## Phụ lục 5: Đăng ký các chuyên đề, thi GVCN giỏi cấp trường và cấp thị xã

### 1. Đăng ký chuyên đề

| STT | Tên chuyên đề                                                                                    | Môn        | Lớp | T. gian thực hiện | Cấp thực hiện | Người thực hiện     |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-----|-------------------|---------------|---------------------|
| 1   | Nâng cao chất lượng dạy học Tài liệu Giáo dục địa phương theo chương trình GDPT 2018             | LS&DL      | 4   | Tháng 12/2023     | Cấp trường    | Đ/c Loan dạy        |
| 2   | Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật tích cực trong dạy học TNXH lớp 2 theo Chương trình 2018      | TN&XH      | 2   | Tháng 02/2024     | Cấp trường    | Đ/c Nguyễn Liên dạy |
| 3   | Nâng cao chất lượng giáo dục Stem thông qua Khoa học lớp 4                                       | Khoa học   | 4   | Tháng 11/2023     | Tổ 4+5        | Đ/c Hiệp dạy        |
| 4   | Vận dụng phương pháp dạy học tích cực nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy môn toán lớp 5          | Toán       | 5   | Tháng 01/2024     | Tổ 4+5        | Đ/c Liên dạy        |
| 5   | Sử dụng hiệu quả đồ dùng dạy học môn Âm nhạc lớp 4                                               | Âm nhạc    | 4   | Tháng 3/2024      | Tổ 4+5        | Đ/c Hoa             |
| 6   | Dạy học phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh lớp 3 thông qua môn Tiếng Việt               | Tiếng Việt | 3   | Tháng 10/2023     | Tổ 2+3        | Đ/c Hưng dạy        |
| 7   | Áp dụng một số kỹ thuật dạy học tích cực, gây hứng thú học tập trong môn Toán cho học sinh lớp 2 | Toán       | 2   | Tháng 12/2023     | Tổ 2+3        | Đ/c Nguyễn Hồng     |
| 8   | Chuyên đề giáo dục STEM trong nhà trường cho học sinh lớp 3 thông qua môn Công nghệ              | Công nghệ  | 3   | Tháng 4/2024      | Tổ 2+3        | Đ/c Sĩ dạy          |
| 9   | Dạy học phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh lớp Một thông qua môn Tiếng Việt             | Tiếng Việt | 1   | Tháng 11/2023     | Tổ 1          | Đ/c Thuận dạy       |
| 10  | Dạy học phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh lớp Một thông qua môn Hoạt động trải nghiệm  | HĐTN       | 1   | Tháng 01/2024     | Tổ 1          | Đ/c Hà dạy          |
| 11  | Đổi mới phương pháp dạy học phát triển năng lực phẩm chất cho HS lớp Một thông qua môn Toán      | Toán       | 1   | Tháng 02/2024     | Tổ 1          | Đ/c Nhâm dạy        |

### 2. Đăng ký thi Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường, cấp thị xã:

#### 2.1. Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường: 16 giáo viên

- Tổ 4-5: Đ/c Thanh Hiền, Thúy, Loan, Minh, Liên, Hiệp, Chiên (7 người)
- Tổ 1: Đ/c Nhâm, Hà, Thuận (3 người)
- Tổ 2-3: Huyền, Nguyễn Hồng, Nguyễn Liên; Bùi Hồng, Hưng, Sĩ (6 người)

#### 2.1. Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp thị xã: 05 giáo viên

Đ/c Hiệp, Loan, Hà, Hưng, Nguyễn Liên (05 người)